CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Số 15, đường số 2, CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



MỤC LỤC

NỘI DUNG	**TRANG**
I/- THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY 1. Thông tin khái quát 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4. Định hướng phát triển Công ty	**03**
II/- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 2. Tổ chức và nhân sự 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 4. Tình hình tài chính 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	**06**
III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2. Tình hình tài chính 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	**17**
IV/- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	**30**
V/- QUẢN TRỊ CÔNG TY : 1. Hội đồng quản trị 2. Ban Kiểm soát 3. Các giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	**31**
VI/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021 1. Ý kiến của Kiểm toán 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021	**38**

I. Thông tin chung về Công ty :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301074118
- Vốn điều lệ : 1.186.840.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tám mươi sáu tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng)
- Địa chỉ : Số 15, đường số 2, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại : 028.38650921 - Số fax : 028.38655930
- *Website* : www.phuthotourist.com.vn
- Mã cổ phiếu : DSP

Quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 năm 1989.Từ một trụ sở nhỏ đặt tại Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh và ban đầu chỉ kinh doanh đơn ngành. Sau hơn 30 năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý, điều hành 4 đơn vị kinh doanh 4 lĩnh vực dịch vụ du lịch trọng tâm tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn tham gia liên kết kinh doanh trong nước tại thành phố Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen, Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ quản lý và điều hành 4 đơn vị kinh doanh phụ thuộc, đều đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

1. Công viên Văn hóa Đầm Sen;
2. Cụm Khách sạn Ngọc lan – Phú Thọ;
3. Trung tâm Dịch vụ Du lịch Đầm Sen – Damsen Travel;
4. Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ còn được thể hiện trong liên kết kinh doanh trong nước. Trên cơ sở chọn lọc các hạng mục đầu tư phù hợp với thế mạnh vốn có, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đã tham gia liên kết tại Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen; và đầu tư tài chính vào 2 khách sạn, gồm: Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt và Công ty Cổ phần Sài Gòn Đông Hà .

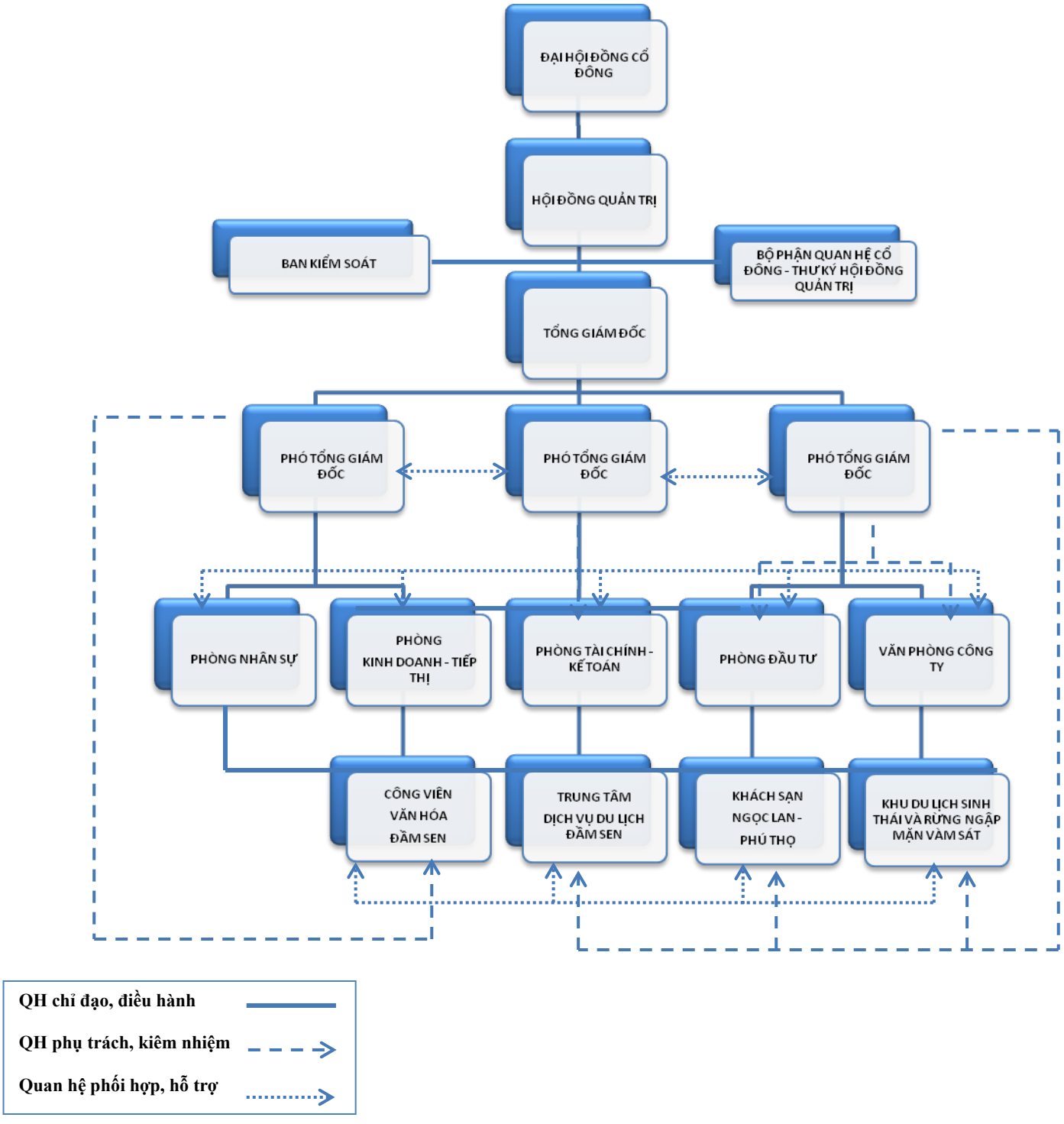
Dù quy mô nhỏ hay lớn, hình thức chuyên doanh hoàn toàn hay liên kết, tất cả các đơn vị kinh doanh và thương hiệu kể trên đều là tài sản, bộ phận kinh doanh không thể tách rời của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ trong hiện tại và tương lai. Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu làm giàu đời sống tinh thần, nâng tầm thụ hưởng văn hóa cộng đồng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh : Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ đang tập trung vào 4 ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bao gồm : dịch vụ vui chơi giải trí, ẩm thực, lưu trú và lữ hành.
- Địa bàn kinh doanh: tập trung hoạt động kinh doanh trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng Khu Du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vàm Sát hoạt động kinh doanh ở Cần Giờ Tp.HCM.

c3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị , cơ cấu bộ máy :



- Các công ty con, công ty liên kết:

stt	Tên công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP DVDL Phú Thọ
1	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	Số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác	253,277	33,54%
2	Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	180 Đường 3 tháng 2, Tp. Đà Lạt	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	29,442	13,67%
3	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	Số 1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng trị	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	4,163	3,23%

4. Định hướng phát triển Công ty năm 2022 :

- Trước tình hình dịch bệnh Covid - 19 đã được kiểm soát và người dân hầu hết đã được tiêm chủng vắc xin đầy đủ, năm 2022 sẽ là năm nền kinh tế được phục hồi, nhất là ngành dịch vụ du lịch - giải trí sau những tháng ngày giãn cách và người dân dần thích nghi và sống chung với dịch.
- Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch được giao cho năm 2022, công ty sẽ tập trung vào các công việc chính sau đây:
    - Tiết kiệm tối đa chi phí, tối ưu lợi nhuận.
    - Từng bước tái hoạt động lại các dịch vụ của công ty. Chuẩn bị một chương trình khai mạc hè để đẩy mạnh doanh thu những tháng kinh doanh hè cao điểm và các tháng cuối năm với những ý tưởng mới lạ, độc đáo, thu hút giới trẻ đến tham quan.
    - Xây dựng chính sách giá hợp lý và linh hoạt, đa dạng các chính sách khuyến mãi để thu hút du khách đến tham quan Đầm sen và liên kết sử dụng các dịch vụ khác của các đơn vị trong công ty.
    - Phát triển thêm các mô hình sản phẩm dịch vụ mới như: cắm trại ven hồ, khu chòi nghỉ chân cố định bên bờ hồ, mở rộng và cải tạo không gian quán cà phê Vườn Đá để phù hợp với thị hiếu của khách hàng,…

- Phối hợp với phòng QLĐT tu sửa, cải tạo và sửa chữa các sản phẩm đã xuống cấp, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ khách hàng.
- Đẩy mạnh hợp tác kinh doanh những bộ phận kinh doanh chưa hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác Sales - Marketing.
- Về công tác đầu tư, trong năm 2022 chủ yếu triển khai những hạng mục đã lập từ năm 2021 và tập trung cho 2 công trình lớn của Đầm Sen là Băng Đăng và nhà tuyết. Các đơn vị phối hợp triển khai hồ sơ thực hiện các hạng mục theo thời gian phân bổ trong kế hoạch.
- Về công tác nhân sự có một số biện pháp như sau:
    - ✓ Hạn chế tuyển lao động mới, tăng cường thuê lao động cộng tác viên cho các vị trí thiếu lao động vào từng thời điểm kinh doanh.
    - ✓ Tổ chức sắp xếp lại công việc, quy trình làm việc phù hợp, tinh giản bộ máy, luân chuyển nhân sự để choàng việc sau khi được đào tạo, nâng cao năng suất lao động (*chi trả tiền lương phù hợp giúp cho người lao động ổn định công việc và yên tâm công tác*).
    - ✓ Cử CBNV tham gia:
        - ➢ Các chương trình đào tạo và huấn luyện Quản trị cấp trung chuyên nghiệp, nâng cao năng lực quản lý cấp trung và kỹ năng giao việc cho cấp dưới,...
        - ➢ Các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ (kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng, kỹ năng teamwork,...).
        - ➢ Các chương trình tập huấn, cập nhật điểm mới của Luật,... phục vụ cho công tác chuyên môn của các phòng ban.

II/- Tình hình hoạt động trong năm năm 2021 :

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021:

STT	KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ SO KH (%)	TỶ LỆ SO CK (%)
1	**Doanh thu thuần**	**133,178,838,899**	**57,019,073,187**	**134,058,186,566**	**42.81**	**42.53**
2	Giá vốn hàng bán	231,425,006,952	169,828,414,836	334,937,042,875	73.38	50.70
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng	- 98,246,168,053	- 112,809,341,649	- 200,878,856,309	87.09	178.07
4	Chi phí bán hàng	4,581,542,554	2,731,912,400	6,885,948,817	59.63	39.67

5	Chi phí quản lý	24,881,000,718	15,971,837,853	45,759,499,161	64.19	34.90
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	- 127,708,711,325	- 131,513,091,902	- 253,524,304,287	97.11	192.77
7	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	46,458,908,824	50,493,893,577	65,791,040,903	108.69	76.75
8	Lợi nhuận khác	99,238,720	54,387,925	6,269,272,191	54.81	0.87
9	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**- 81,150,563,781**	**- 80,964,810,400**	**- 181,463,991,193**	**100.23**	**224.13**

✧ **<u>Thực hiện lợi nhuận năm 2021 (Loại trừ các chi phí phát sinh ngoài kế hoạch):</u>**

Doanh thu thuần thực hiện năm 2021 đạt 57,019 tỷ đồng, đạt 42,81% so với kế hoạch và bằng 42,53% so với cùng kỳ năm 2020. Dịch bệnh Covid - 19 bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như gây thiệt hại rất lớn đến nền kinh tế và đời sống của người dân, các đơn vị của công ty trong năm gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh nhất là ở quý III và quý IV.

Công ty đã phải đóng cửa hầu hết các đơn vị kinh doanh theo các chỉ thị của Chính Phủ và của Thành Phố về phòng chống dịch bệnh và giãn cách xã hội. Cụ thể như sau:

ĐƠN VỊ	**Căn cứ**	**NGÀY NGƯNG HOẠT ĐỘNG**	**NGÀY HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI**
Công viên Đầm Sen	- Theo văn bản số 459/UBND - VX của UBND TP, Công ty CP DVDL Phú Thọ đã ra thông báo số 019/TB - 2021 cho dừng tất cả hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.	09/02/2021	05/03/2021

KS Phú Thọ			+ 01/03/2021 (KD trở lại mảng nhà hàng) + 10/03/2021 (mảng massage sau khi được cho phép hđ đã trở lại kd)
Vàm Sát			17/02/2021 Vẫn bố trí nhân sự để tuần tra công tác bảo vệ rừng
TTDL			17/02/2021
Công viên Đầm Sen	- Ban điều hành đã cho đóng cửa Công viên do tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, khách hàng không tập trung chỗ đông người, mỗi ngày Công viên chỉ có vài chục khách đến tham quan. + Do dịch bệnh lây lan trên diện rộng, Cà phê Vườn Đá đã đóng cửa ngưng kinh doanh	09/05/2021 28/5/2021	
KS Phú Thọ	- Đơn vị đã ngưng kinh doanh massage theo chỉ đạo của Chủ Tịch UBND TP.HCM	03/05/2021	
Công viên ĐS	Các đơn vị thực hiện giãn cách xã hội và phòng chống dịch	31/05/2021	06/11/2021 (Mở cửa kinh doanh 2 ngày cuối

	theo chỉ đạo của Thủ Tướng Chính Phủ và Thành Phố theo từng chỉ thị.		tuần)
KS Phú Thọ			
Vàm Sát			18/09/2021 (Mở cửa thứ 7, Cn và tiếp các đoàn. Từ tháng 10 trở đi hoạt động bình thường)
TTDL Đầm Sen			01/10/2021

Đánh giá kết quả thực hiện doanh thu năm 2021 của các đơn vị như sau:

a. <u>Công viên văn hóa Đầm Sen:</u>

- Doanh thu năm 2021 đạt 36,649 tỷ đồng đạt 34,41% so với kế hoạch và giảm 66,48% so với cùng kỳ năm 2020.
- Doanh thu sụt giảm mạnh so với kế hoạch và cùng kỳ là do năm nay dịch bệnh bùng phát và kéo dài từ đầu năm, Công viên phải đóng cửa không kinh doanh theo chỉ thị của Thủ Tướng Chính Phủ trong công tác phòng chống dịch, kể cả các đợt kinh doanh cao điểm trong năm như: Tết Tân Sửu, đợt kinh doanh hè, và Lễ Quốc Khánh 2/9,…
- Trong quý IV, công viên tập trung mở cửa hoạt động vào 2 ngày cuối tuần để phục vụ du khách đến tham quan sau một thời gian dài chống dịch từ ngày 06/11/2021. Lượng khách đến Công viên còn vắng do dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát, số ca nhiễm trong cộng đồng hằng ngày vẫn tăng, tâm lý khách hàng vẫn còn e ngại khi đến tập trung chỗ đông người, nhất là học sinh vẫn chưa được tiêm ngừa.
- Trước tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, Ban điều hành đã đưa ra rất nhiều biện pháp nhằm tiết giảm tối đa chi phí, tính toán lại các phương án làm việc và thời gian kinh doanh để tiết giảm chi phí lương,…

b. <u>Khách sạn Phú Thọ:</u>

- Trong năm 2021, đơn vị đạt 1,662 tỷ đồng doanh thu, giảm 68,41% so với cùng kỳ và bằng 27,16% so với kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Nguyên nhân dẫn đến khách sạn không hoàn thành kế hoạch là do đại dịch Covid - 19 ảnh hưởng đến việc kinh doanh lưu trú của đơn vị khi không có khách quốc tế (đối

tượng tiềm năng của khách sạn Phú Thọ là du khách đến từ Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Việt kiều,… nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng. Bên cạnh đó, đơn vị phải chi trả những khoản định phí khá cao như: định phí lương, khấu hao, tiền thuê đất,..

- Đơn vị đã ngưng kinh doanh từ ngày 31/05/2021 để thực hiện các chỉ thị của Thủ Tướng Chính Phủ và đã mở cửa kinh doanh hoạt động trở lại vào ngày 10/01/2022.

c. <u>Vàm Sát:</u>

- Trong 5 tháng đầu năm 2021, mặc dầu vẫn bị ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nhưng đơn vị vẫn kinh doanh khá tốt, do tâm lý ngại tập trung chỗ đông người nên du khách đã lựa chọn tour ngắn ngày gần trung tâm Thành Phố, vì vậy Cần Giờ là địa điểm du lịch an toàn và phù hợp với sự lựa chọn của khách tham quan.
- Đợt bùng phát dịch Covid -19 lần thứ tư, đơn vị tạm ngưng kinh doanh 04 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9/2021). Doanh thu chủ yếu của đơn vị trong thời gian này là kinh phí nhận khoán bảo vệ rừng.
- Từ ngày 18/9/2021, đơn vị đã mở cửa để tiếp đón các đoàn bác sĩ ở tuyến đầu trong công tác phòng chống dịch.
- Năm 2021 đơn vị đạt doanh thu 4,989 tỷ đồng, đạt 82,61% so với cùng kỳ và đạt 80,18% so với kế hoạch 2021 đề ra.
- Công tác bảo vệ rừng của đơn vị vẫn đảm bảo tốt.

d. <u>Trung tâm du lịch Đầm Sen:</u>

- Doanh thu năm đạt 3,598 tỷ đồng giảm 71,21% so với kế hoạch đề ra năm 2021 và giảm 62,80% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tình hình dịch bệnh bùng phát và kéo dài nghiêm trọng tại Thành Phố Hồ Chí MInh đã gây ảnh hưởng rất lớn đến du lich toàn cầu, đơn vị chịu ảnh hưởng nặng nề khi tất cả các tour Đầm Sen (chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của đơn vị), các tour nội địa và quốc tế đều bị hủy.
- Các hãng hàng không vẫn chưa được khai thác các chuyến bay thương mại cả trong nước và quốc tế, các điểm tham quan du lịch ở các tỉnh thánh vẫn còn hạn chế mở cửa hoạt động vì người dân vẫn chưa được tiêm ngừa đầy đủ, do đó việc hoạt động kinh doanh du lịch, tham quan vui chơi giải trí vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự :

- **Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Nguyễn Quốc Anh
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 03/10/1966
Nơi sinh : Q. Ba Đình Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Bạc Liêu.
Địa chỉ thường trú : 69A đường số 1, Khu cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, TpHCM.
Số điện thoại : 0903823456
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật kinh tế

Quá trình công tác :

+ Từ 8/1990 – 7/1992	Cán bộ pháp chế Công ty vận tải biển Sài Gòn
+ Từ 8/1992 – 6/1995	Cán bộ pháp chế Công ty Du Lịch Sài Gòn
+ Từ 7/1995 – 12/1995	Trưởng phòng kinh doanh tiếp thị Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 1/1996 -12/1996	Trợ lý Giám đốc Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 1/1997-2/2002	Phó Giám đốc Cụm Khách sạn Quê Hương – Sài Gòn tourist.
+ Từ 3/2002-12/2005	Giám đốc KS Đồng Khách Sài Gòn Tourist
+ Từ 1/2006-4/2010	Chánh Văn phòng Tổng Cty DL Sài Gòn –TNHH MTV
+ Từ 5/2010-4/2016	Chủ Tịch HĐTV Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
+ Từ 5/2016 – nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

Số cổ phần sở hữu : 7.500 cổ phần
Số cổ phần đại diện 19.820.228 cổ phần

- **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Hoàng Văn Bá
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 11/12/1972
Nơi sinh : Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Nghệ An
Địa chỉ thường trú : 271 Phạm Văn Bạch, P15, Q. Tân Bình, TPHCM
Số điện thoại : 0983017317
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

<u>Quá trình công tác</u> :

+ Từ 7/1995 - 6/1998 :	Kỹ sư xây dựng Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông vận tải (Tracodi).
+ Từ 6/1998 - 10/2008 :	Kỹ sư xây dựng Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.

+ Từ 10/2008 - 10/2009 : Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
+ Từ 10/2009 - 6/2010 : Phó Phòng QLĐT Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
+ Từ 6/2010 - 5/2016 : Phó TGĐ Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
+ Từ 5/2016 - nay : Phó TGĐ Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ
Số cổ phần sở hữu : 7.000 cổ phần

- **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Lê Song Trọng Chinh
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 15/4/1975
Nơi sinh : TPHCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Tiền Giang
Địa chỉ thường trú : Số 1 đường số 1, KP3, Phường Thảo Điền, Quận 2, TPHCM.
Số điện thoại : 0901887696
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính

Quá trình công tác :

+ Từ 1999 - 2004 : Chuyên viên kế toán, phụ trách kế toán Ban quản lý dự án mở rộng và nâng cấp đường Hùng Vương thuộc Công ty Đầu tư và Dịch vụ TpHCM
+ Từ 2004 - 2007 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Lập Sơn.
+ Từ 2007 - 2011 Kế toán trưởng Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Khang Điền.
+ Từ 2011 - 2014 Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty CP Đầu tư IMG.
+ Từ 2015 - 2016 Phó TGĐ phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Sài Gòn Đầu tư Kỹ thuật Xây dựng (ECI Saigon).
+ Từ 2016 – đến nay Phó TGĐ phụ trách tài chính Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.
Số cổ phần sở hữu : không có

- **Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : Trần Quốc Tuấn
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 21/1/1965
Nơi sinh : TPHCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Nam Định
Địa chỉ thường trú : Căn hộ C1-0901, chung cư Imperia, xa lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2, TpHCM.
Số điện thoại : 0917921939
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn Đại học Merketing

Quá trình công tác :

+ Từ 8/1987 - 8/1996 : nhân viên giám sát ẩm thực Khách sạn nổi Sài Gòn.
+ Từ 9/1996 - 5/2000 : Phó quản lý nhà hàng Brodard Khách sạn Bông Sen.

+ Từ 6/2000 - 9/2002 : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Khách sạn Bông Sen.
+ Từ 10/2002 - 1/2003 : Chuyên viên Phòng Hành chánh nhân sự Khách sạn Bông Sen.
+ Từ 2/2003 - 4/2003: Trợ lý Giám đốc Khách sạn Bông Sen
+ Từ 5/2003 - 9/2005 : Phó Giám đốc Cty CP Sài Gòn Bình Châu
+ Từ 10/2005 - 10/2005 : Phó Giám đốc Công ty CP KS Bông Sen.
+ Từ 11/2005 - 8/2011 : PGĐ kiêm GĐ Khách sạn Palace Cty CP KS Bông Sen.
+ Từ 9/2011 - 3/2012 : Giám đốc Kinh doanh Cty CP KS Bông Sen.
+ Từ 4/2012 - 7/2011 : Chủ tịch HĐQT Cty CP DVDL Mêkông.
+ Từ 8/2011 - 10/2012: Chánh văn phòng Cty CP thương mại Nguyễn Kim.
+ Từ 12/2012 - 7/2013: Giám đốc Khách sạn Ramama.
+ Từ 8/2013 - 10/2020 : Tổng giám đốc Cty CP DL Sài Gòn Bình Châu.
+ Từ 11/2020 - 4/2021 : Chuyên viên Phòng nhân dự TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
+ Từ 5/2021 - Nay : Phó TGĐ Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ.
Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

- **Kế toán trưởng :**

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyên
Giới tính : Nữ
Ngày, tháng, năm sinh : 28/10/1968
Nơi sinh : Hải Dương
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Long An
Địa chỉ thường trú : 28/13 CX Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TpHCM
Số điện thoại : 0908838468
Trình độ Văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn Đại học quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

+ Từ 10/1989 - 11/1992 : Nhân viên Phòng Kế hoạch Nhà hàng Á Đông.
+ Từ 12/1992-1/1996 : Tiếp tân, Quản đốc Khách sạn Kim Thành thuộc Nhà hàng Á Đông.
+ Từ 2/1996 - 2/1997 : Kế toán Nhà hàng Á Đông
+ Từ 3/1997 - 6/1997 : Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông.
+ Từ 7/1997 - 8/1997 : Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
+ Từ 9/1997 -12/1997: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
+ Từ 1/1998 -10/1999: Phó Kế toán trưởng Nhà hàng Á Đông
+ Từ 10/2001 - 06/2004: Bán hàng Khách sạn Ngọc Lan.
+ 07/2004 - 01/2009 : Tổ phó tiếp tân, kế toán Khách sạn Ngọc Lan
+ 02/2009 - 04/2010 : Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
+ 05/2010 - 10/2010 : Tổ trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
+ 11/2010 - 09/2011 : Phó trưởng phòng Kế toán Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ.
+ 10/2011 - 05/2016: Kế toán trường Cty TNHH MTV DVDL Phú Thọ
+ Từ 5/2016 - Nay Kế toán trưởng Cty Cổ phần DVDL Phú Thọ.
Số cổ phần sở hữu : 12.400 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lương cán bộ nhân viên công ty bình quân năm 2021 là : 415 người.
- Chính sách đối với người lao động:

Chính sách đối với NLĐ :

+ Tiền lương của người lao động trong thời gian kinh doanh thấp điểm do ảnh hưởng của dịch bệnh (qui định số ngày làm việc trong tháng và cách tính tiền lương).
+ Công ty triển khai "thông báo hỗ trợ CBNV nghỉ việc tự nguyện trong tháng 11/2021", ngoài khoản trợ cấp thôi việc theo qui định BLLĐ 2019, công ty còn chi hỗ trợ thêm 1 và 2 tháng tiền lương cơ bản (đối với HĐLĐ xác định thời hạn và HĐLĐ không xác định thời hạn).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn: không có .

b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính :

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	(%) 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	1.132.593.346.791	1.045.672.428.742	92,32
Doanh thu thuần	131.316.508.156	55.888.573.188	42,56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-187.733.263.384	-81.019.198.325	43,16
Lợi nhuận khác	6.269.272.191	54.387.925	0,87
Lợi nhuận trước thuế	-181.463.991.193	-80.964.810.400	44,62
Lợi nhuận sau thuế	-181.463.991.193	-80.964.810.400	44,62
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	10,76	10,96	
+ Hệ số thanh toán nhanh	10,71	10,92	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	5,07	4,92	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,34	5,17	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
+ Vòng quay hàng tồn kho	90,71	66,50	
+ Vòng quay Tổng tài sản	0,10	0,05	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-138,19	-144,87	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-16,88	-8,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-16,02	-7,74	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-142,96	-144,96	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 31/12/2021):

a) Cổ phần :

- Số cổ phần phát hành : 118.684.000 cổ phần
- Số cổ phần tư do chuyển nhượng : 89.790.180 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 28.893.820 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/CP

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	58.155.160	49.00
2	Cổ đông Chiến lược	41.489.425	34.96
3	Cổ đông ngoài + CBNV	19.039.415	16.04
	Cộng :	**118.684.000**	**100.00**

- Cổ đông là tổ chức :

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
1	Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn - TNHH MTV	58.155.160	49.00
2	CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDING	41.489.425	34.96
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG	61.800	0.05

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không .

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm 2021 :

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là : vui chơi giải trí, nhà hàng, khách sạn, ăn uống nên không sản xuất và đóng gói sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty : không sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng :

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : 2.147.505 kwh, giá trị :6.332.834.907đ
   - Năng lượng tiêu thụ trực tiếp : 2.030.284 kwh, giá trị : 5.952.354.324đ.
   - Năng lượng tiêu thụ gián tiếp : 117.221 kwh, giá trị : 380.480.583đ
b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua hợp đồng 36/2017/HĐ/TTCE-PT, ngày 14/12/2017: thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời được lắp đạt trên mái tole của các công trình trong công viên Văn hóa Đầm Sen với công suất 431,36kWp.
c. Kết quả tiết kiệm năng lượng : 219.411 kw, giá trị là 181.030.078đ.

Công ty có bộ phận kỹ thuật ở đơn vị phụ thuộc thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện và sử dụng tính năng tiết kiệm điện. Nhắc nhở các bộ phận khi rời vị trí làm việc phải kiểm tra và tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

6.3. Tiêu thụ nước :

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước : các công ty cung cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chi Minh. - - -
- Lượng nước sử dụng năm 2021 : 9.317 m^3 , giá trị : 209.451.267đ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty luôn tuân thủ đúng quy định về môi trường không để vi phạm các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động bình quân : 415người .

Mức lương bình quân: 6.262.825 đồng/người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Khám sức khoẻ tổng quát định kỳ hàng năm (xét nghiệm máu, siêu âm tim, X quang phổi, …).
- Tổ chức nấu bữa ăn giữa ca cho người lao động nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực thẩm.
- Trang bị đầy đủ công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động,… cho từng vị trí công tác.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức an toàn,… cho người lao động.

c/- Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: (2020)

Số giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên theo giới tính	
Mỗi nhân viên	9
Mỗi nhân viên nam	11
Mỗi nhân viên nữ	7
Số giờ đào tạo trung bình mỗi nhân viên theo phân loại nhân viên	
Quản lý cấp cao	4
Quản lý cấp trung	8
Nhân viên	10

- **Các chương trình phát triển năm 2021:**

TT	Nội dung
1	Đào tạo nội bộ "Cách thức viết bài quảng bá tiếp thị"

2	Tham gia lớp đào tạo do Tổng công ty tổ chức: "Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo nghị định 130/2020/NĐ-CP"
3	Tham gia lớp đào tạo do Tổng công ty tổ chức: Khóa tập huấn "Cập nhật Luật doanh nghiệp năm 2020 - Quản trị doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo các quy định của Luật doanh nghiệp mới hiện hành"
4	Khóa đào tạo Đấu thầu qua mạng

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành nghiệm chỉnh những chủ trương, chính sách do chính quyền địa phương phát động.

III/- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh 93 ngày trong năm, doanh thu giảm mạnh so với cùng kỳ là 75.427.934.968đ, giảm 57,4% (Doanh thu 2021 = 55.888.573.188đ, doanh thu 2020 = 131.316.508.156đ), so với kế hoạch chỉ đạt 42% (KH 128 tỷ đồng).

Doanh thu hoạt động tài chính (HĐTC) giảm so với cùng kỳ là 15.266.465.191đ, giảm 23,1% (Doanh thu HĐTC 2021=50.872.372.732đ, doanh thu HĐTC 2020=66.138.837.923đ).

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm lỗ **100.499.180.793đ** so với năm 2020, chủ yếu do :

Năm 2020, công ty đã hạch toán bổ sung tiền thuê đất truy thu từ 17/05/2016 đến 31/12/2019, tiền lãi lợi nhuận chậm nộp về Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và tiền phân bổ cổ tức Công viên nước Đầm Sen phải nộp về Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn: 131.607.967.267đ theo Báo cáo Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn Nhà Nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MTV DVDL Phú Thọ (Nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ) của KTNN khu vực XIII và theo thông báo của Chi cục Thuế Quận 11.

*Nếu loại trừ khoản tiền trên, thì lợi nhuận sau thuế năm 2020 là -49.856.023.926đ. Như vậy, lợi nhuận sau thuế năm 2021, lỗ thêm 31.108.786.474đ so với năm 2020.

So sánh thực hiện năm 2021 với kế hoạch năm 2021:

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021 (loại trừ DT,CP nội bộ)	THỰC HIỆN NĂM 2021 (loại trừ DT,CP nội bộ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	128.103.115.469	55.888.573.188	41,96
2	Giá vốn hàng bán	226.599.173.102	168.840.922.043	72,96
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-98.496.057.633	-112.952.348.855	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	46.959.100.373	50.872.372.732	108,33

5	Chi phí tài chính	500.191.549	378.479.155	75,67
6	Chi phí bán hàng	4.494.612.942	2.706.189.874	59,07
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.718.040.750	15.854.553.173	63,72
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-81.249.802.501	-81.019.198.325	
9	Thu nhập khác	521.790.332	55.035.927	10,55
10	Chi phí khác	422.551.612	648.002	0,15
11	Lợi nhuận khác	99.238.720	54.387.925	54,80
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-81.150.563.781	-80.964.810.400	
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành			
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-81.150.563.781	-80.964.810.400	

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	**590.460.088.548**	**-54.142.894.822**	**536.317.193.726**
Tiền và tương đương tiền	5.398.795.969	-3.290.773.499	2.108.022.470
Đầu tư tài chính ngắn hạn	464.500.000.000	-64.450.000.000	400.050.000.000
Phải thu ngắn hạn	93.761.043.882	13.983.427.268	107.744.471.150
Hàng tồn kho	2.838.343.795	-598.675.369	2.239.668.426
Tài sản ngắn hạn khác	23.961.904.902	213.126.778	24.175.031.680
Tài sản dài hạn	**542.133.258.243**	**-32.778.023.227**	**509.355.235.016**
Phải thu dài hạn	12.961.452.999	150.000.000	13.111.452.999
Tài sản cố định	136.919.986.001	-16.908.397.235	120.011.588.766
Tài sản dở dang dài hạn	28.335.654.839	-19.116.247.264	9.219.407.575
Đầu tư tài chính dài hạn	298.223.131.845	15.821.520.845	314.044.652.690
Tài sản dài hạn khác	65.693.032.559	-12.724.899.573	52.968.132.986
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.132.593.346.791**	**-86.920.918.049**	**1.045.672.428.742**

b) Tình hình nợ phải trả :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Biến động trong năm	Tại ngày 31/12/2021
Nợ ngắn hạn	54.866.053.191	-5.953.107.649	48.912.945.542
Nợ dài hạn	2.507.000.000	-3.000.000	2.504.000.000
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	**57.373.053.191**	**-5.956.107.649**	**51.416.945.542**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tái cơ cấu sắp xếp, rút gọn bộ máy nhân sự (phân công CBQL kiêm nhiệm quản lý các đơn vị).

- Tổ chức sắp xếp lại công việc, qui trình làm việc phù hợp, tinh giản bộ máy, luân chuyển nhân sự để choàng việc sau khi được đào tạo, nâng cao năng suất lao động *(chi trả tiền lương phù hợp giúp cho người lao động ổn định công việc và yên tâm công tác).*

- Sắp xếp cho người lao động nghỉ phép vào các ngày/ tháng kinh doanh thấp điểm.

- Chấn chỉnh lại việc chấp hành các qui định về giờ giấc làm việc, trang phục, tác phong, giao tiếp với khách hàng,...

- Người lao động hưởng lương theo ngày làm việc thực tế (do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19, các đơn vị tạm ngưng hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của UBND Tp. HCM, Công viên Đầm Sen chỉ kinh doanh 3 ngày cuối tuần,…).

- Cử CBNV tham gia các chương trình đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ (kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng, kỹ năng teamwork, …) và tham gia các chương trình tập huấn, cập nhật các điểm mới của luật phục vụ cho công tác chuyên môn của các phòng ban.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Công ty đề ra các biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đăng ký cho năm 2022 như sau:

<u>Các sự kiện dự kiến Phòng kinh doanh sẽ triển khai trong năm 2022 tại công viên văn hóa Đầm Sen như sau :</u>

- Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến căng thẳng và kéo dài trong đợt dịch thứ tư đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh doanh của cả Thành Phố nói chung và Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ nói riêng, trong đó thiệt hại nặng nhất là Công viên văn hóa Đầm Sen.

- Tổ chức các sự kiện kinh doanh vẫn là giải pháp quan trọng của Đầm Sen, để hoàn thành kế hoạch được giao định hướng sự kiện 2022 như sau:

  - Giảm quy mô sự kiện trong những tháng đầu năm vì dự kiến tình hình kinh doanh vẫn ảnh hưởng sau dịch bệnh. Đẩy mạnh kinh doanh trong đợt kinh doanh cao điểm hè 2022 với những ý tưởng sự kiện độc đáo và mới lạ.

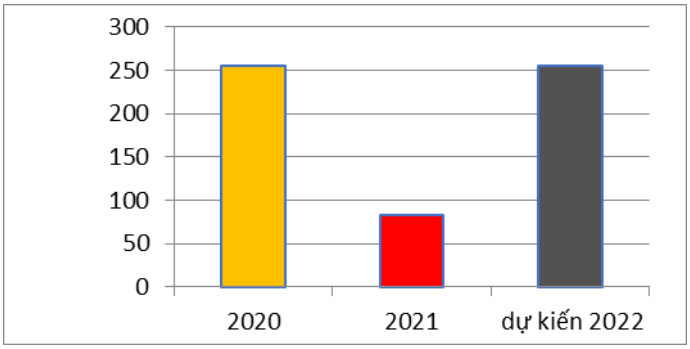
  - Tổ chức sân chơi cho các câu lạc bộ để hoạt động thường xuyên: acoustic, ván trượt, patin, ca nô mô hình, xe cổ, thú cưng….

  - Tăng cường phối hợp với các cơ quan ban ngành tổ chức các sự kiện kinh doanh trên cơ sở không tốn phí hoặc chỉ hỗ trợ 1 phần chi phí.

- Với tình hình khó khăn hiện nay, việc tổ chức các hoạt động sự kiện sau dịch tại Công viên văn hóa Đầm Sen trong năm 2022, trước mắt tiêu chí đặt ra là tiết giảm ngân

sách, phối kết hợp các hoạt động sự kiện từ ban ngành, các công ty, doanh nghiệp…riêng sự kiện các hoạt động đợt Lễ sẽ tổ chức thực hiện trong khuôn khổ và tận dụng những thế mạnh và vật chất sẵn có tại đơn vị.

Năm	Số ngày HĐ
2020	255
2021	83
2022	255



Bảng so sánh số ngày kinh doanh thực tế tại Công viên Đầm Sen

- Dự kiến hoạt động kinh doanh vào năm 2022:

NĂM	LƯỢT KHÁCH	GHI CHÚ
2017	1,227,016	
2018	1,045,491	
2019	885,346	
2020	328,346	
2021	78,306	
Ước 2022	472,587	Theo số kế hoạch năm 2022

- Theo kế hoạch dự kiến, năm 2022 Công viên Đầm Sen sẽ đón 472,587 lượt khách đến tham quan tương ứng tăng 43,93% so với năm 2020.
- Để đạt được lượng khách tương ứng theo kế hoạch như trên, Phòng kinh doanh Cty sẽ triển khai một số phương án như sau:
  - ✓ **Đẩy mạnh các sự kiện ban ngành:** nắm được chủ trương của các ban ngành, sau khi tình hình dịch bệnh ổn định các hoạt động sự kiện sẽ được đẩy mạnh tại Thành Phố Hồ Chí Minh nhằm khôi phục lại hình ảnh và kinh tế, công viên Đầm Sen sẽ phối hợp thực hiện trên tinh thần hỗ trợ, kích cầu vui chơi giải trí.
  - ✓ **Phối kết hợp các sự kiện từ các công ty, doanh nghiệp:** mục đích đưa các sự kiện có sẵn về công viên Đầm Sen, tiết giảm ngân sách, kích cầu sử dụng dịch vụ, tăng doanh thu.
  - ✓ **Đẩy mạnh và đánh thức lại sự kiện Laser nhạc nước:** nguồn lực và vật chất sẵn có.

- ✓ **Các sự kiện thường niên đã tổ chức thành công trong những năm qua:** *Lễ hội xe cổ Sài Gòn, liên hoan ẩm thực đất Phương Nam, lễ hội thú cưng, lễ hội song sinh, lễ hội bong bóng, lễ hội Bia…*
- ✓ **Triển khai phối hợp phòng QLĐT và Công viên Đầm Sen thực hiện các phương án kinh doanh của đơn vị như cải tạo một số hạng mục trong Công viên đang xuống cấp và không mang lại doanh thu như mong muốn:** Kid playground, Thủy cung, Băng đăng,… Triển khai thêm các sản phẩm mới như: khu cắm trại ven hồ, khu chòi nghỉ chân cố định bên bờ hồ, mở rộng và cải tạo một phần cà phê Vườn Đá để có không gian thoáng mát và xây dựng chủ đề phù hợp với thị hiếu của khách như: hội nhóm Xe, Bất động sản, Thương gia,… nhằm tối ưu được nhiều đối tượng khách hàng.
- ✓ **Danh sách sự kiện dự kiến được tổ chức ở Đầm Sen năm 2022:**

THỜI GIAN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	ĐỀ XUẤT
THÁNG 1 **01/01 - 02/01 (Thứ 7 và CN)**	- Tết Dương lịch 2022: Tập trung ý tưởng và thực hiện chương trình đẩy mạnh quảng bá, đánh thức lại hệ thống Laser - Nhạc nước. - Khôi phục lại hoạt động về đêm của Đầm Sen By Night.	- Công viên thực hiện
09/01 - 29/01	- Dự kiến phối hợp với phòng HSSV - Sở Giáo Dục & Đào Tạo TP.HCM tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Sinh viên Việt Nam. - Chương trình "Tết cho em". - Chương trình "Vui Tết cùng công nhân". - Họp mặt cuối năm - Tất niên của Bệnh viện Đại học y dược.	- Phối hợp với Ban ngành Thành Phố: Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Du lịch,… - Báo khăn quàng đỏ TP.HCM - Ban quản lý các khu chế xuất TP. - Bệnh viện Đại học y dược TP HCM
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 1: 193,709,091		
THÁNG 2 **30/01 - 13/02**	- Tết Nguyên Đán Nhâm Dần năm 2022.	- Công viên tự thực hiện.

	- Ẩm thực chay ngày rằm.	
14/02	- Valentine 14/02	- Công viên tự thực hiện.
15/02 - 28/02	- Hoạt động chào mừng Ngày Thầy thuốc Việt Nam. - Hoạt động mừng Xuân của các Ban ngành TP.	- Sở y tế TP. HCM - Ban ngành Thành Phố
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 2: 2,000,000,000		
THÁNG 3 **05/03 - 08/03**	- Ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3/2022. - Phối hợp các ban ngành tổ chức các hoạt động dành cho Phụ Nữ Thành Phố và trong quận 11.	- Công viên phối hợp với Hội liên hiệp Phụ Nữ TP và HLH Phụ Nữ quận 11 thực hiện.
15/03 - 30/03	- Hoạt động ngành dệt may	- Ngành dệt may TP, dệt may Gia Định, dệt may VN.
26/03 - 27/03	- Phối hợp tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Thành lập Đoàn Thanh Niên 26/03.	- Công viên phối hợp với Nhà văn hóa thanh niên Thành Phố thực hiện.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 3: 400,000,000		
THÁNG 4 **09/04 - 10/04 (Thứ 7 và CN)**	- Giỗ Tổ Hùng Vương "Hướng về cội nguồn Đất Tổ". + Chương trình Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương. + Hội thi gói bánh chưng - Trò chơi dân gian. + Hội thi làm bánh dân gian.	- Ủy ban mặt trận các quận lân cận: Q10, Q5, Tân Phú, Bình Tân, Bình Chánh,… - Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Q11. - Công đoàn Sở Giáo dục & Đào tạo TP. HCM
30/04 - 01/05 (Thứ 7 và CN)	- Sự kiện 30/4 & 1/5 "Đất nước trọn niềm vui": Tập trung tổ chức sự kiện trên hồ kết hợp chương trình Laser - Nhạc nước, pháo hoa và một số hoạt động đường phố,…	- Công viên thực hiện.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 4: 2,000,000,000		

THÁNG 5 **20/05 - 21/05**	- Lễ hội Đèn lồng đỏ - Ẩm thực Hoa - Chợ Lớn Xưa. - Khai mạc "Sách trao tay" lần thứ 14.	- Công ty CP DVDL Phú Thọ và Công viên Đầm Sen thực hiện. - Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM
Cuối tháng 5	- Ngày hội y tế cộng đồng TP. HCM	- Hội y tế cộng đồng TP.HCM
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 5: 500,000,000		
THÁNG 6,7,8: Hoạt động hè **01/06 - 15/06**	- Hội trại Hè Damsen Park 2022 - Tổ chức cuộc thi thiết kế và trang trí "Đầm Sen - Hè rực rỡ sắc màu". - Quốc tế thiếu nhi. - Khai mạc hè Quận 11.	- Phòng HSSV - Sở Giáo dục và Đào tạo TP - Công viên thực hiện - Quận 11
20/06 - 21/06	- Ngày Nhà Báo VN 21/06/2021.	- Hội nhà báo TP. HCM
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 6: 1,000,000,000		
01/07 - 31/07 (Thứ 7 và CN hàng tuần)	- Lễ hội xe cổ Sài Gòn. - Tổ chức giải đấu Rubik Thành Phố. - Ngày hội Đoàn viên - Giải đấu Patin Thành Phố. - Lễ hội đường phố.	- Công viên và các Câu lạc bồ cùng thực hiện. - Phú Thọ tourist phối hợp cùng Tổng công ty SGT và Liên đoàn lao động Thành Phố.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 7: 800,000,000		
01/08 - 29/08 (Thứ 7 và CN hàng tuần)	- Tuần Lễ văn hóa ẩm thực chay. - Sự kiện một số ban ngành: Hoạt động hè của các khu chế xuất Thành Phố, Đi bộ đồng hành Hội chữ Thập đỏ Thành Phố,…	- Công viên thực hiện. - Hội chữ thập đỏ TP.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 8: 400,000,000		
THÁNG 9 **02/09 - 05/09**	- Sự kiện chào mừng Quốc Khánh 02/09/2022. - Tập trung tổ chức sự kiện trên hồ quảng bá chương trình Laser - Nhạc nước, pháo hoa.	- Công viên thực hiện.

21/09 - 22/09	- Sự kiện Tết Trung Thu. - Các chương trình vui Tết Trung Thu của ban ngành đoàn thể trong quận và ngoài quận.	- Công viên thực hiện. - Ban ngành đoàn thể
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 9: 2,000,000,000		
THÁNG 10 **20/10 - 24/10**	- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10/2021.	- Phối hợp với HLH Phụ Nữ TP và HLH Phụ Nữ quận 11.
Dự kiến cuối tháng 10	- Lễ hội bia "Đầm Sen Brew & Grill Party" lần 5.	- Công viên thực hiện.
30/10 - 31/10	- Lễ hội Halloween - Dạ hội hóa trang và âm nhạc.	- Công viên thực hiện.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 10: 400,000,000		
THÁNG 11 **01/11 - 30/11 (Tháng tri ân Thầy Cô)**	- Chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11/2021. + Hội thi đua thuyền rồng. + Hội thi nấu ăn. + Hội thi nét đẹp học đường. + Hội thi thiết kế tấm thiệp tri ân.	- Sở giáo dục và đào tạo TP phối hợp với công viên thực hiện.
Dự kiến cuối tháng 11	- Chương trình "Ước mơ của Thúy".	- Phối hợp với Báo tuổi trẻ.
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 11: 600,000,000		
THÁNG 12 **01/12 - 31/12**	- Hoạt động "Ngày hội những người lính" kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12/2021.	- Công viên phối hợp với Bộ tư lệnh Thành Phố, Ban chỉ huy quân sự quận 11 thực hiện. - Công viên thực hiện.
24/12 - 01/01/2023	- Sự kiện Noel – Tết dương lịch. - Liên hoan Lân sư rồng mừng Xuân - Giải TP mở rộng.	- Công viên thực hiện
Dự kiến ngân sách sự kiện tháng 12: 1,500,000,000		

DỰ KIẾN NGÂN SÁCH SỰ KIỆN NĂM 2022 LÀ: 11,793,709,091
DỰ KIẾN NGÂN SÁCH QUẢNG CÁO NĂM 2022 LÀ: 2.814.204.211

Ghi chú:

- ❖ Bảng tổng hợp ngân sách dự kiến thực hiện năm 2022 chưa bao gồm thuế VAT.
- ❖ Ngân sách định kỳ sử dụng thực tế có thể thấp hơn tùy theo tình hình kinh doanh.
- ❖ Ngân sách dự phòng phát sinh cho 1 năm dự kiến 1,2% trên tổng doanh thu của Công viên.

- Xây dựng nhiều chính sách giá linh hoạt và đa dạng các chính sách khuyến mãi để thu hút du khách đến tham quan Đầm Sen và sử dụng các dịch vụ khác của các đơn vị trong cty.

- Xây dựng lại hệ thống bán hàng bao gồm : Bán hàng trực tiếp và bán hàng trực tuyến. Liên minh, liên kết với các Cty Lữ hành lớn, uy tín và phối hợp thực hiện phương thức bán vé sĩ, bán vé từ xa thông qua các kênh phân phối tại các thị trường truyền thống và tiềm năng.

- Triển khai **Booking Engine** trên website của đơn vị, liên kết thanh toán trực tuyến với Momo, VNPay…tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng chủ động mua và thanh toán vé trước, chủ động được thời gian cho các chuyến tham quan.

- Tăng cường khai thác mặt bằng kinh doanh chưa hiệu quả, đẩy mạnh hợp tác đầu tư kinh doanh:
    - Có phương án khoán doanh thu hoặc hợp tác kinh doanh một số điểm kinh doanh lưu niệm trong Công Viên.
    - Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh để tổ chức ca nhạc hàng tuần tại Quãng Trường La Mã, Sân khấu Ngôi Sao, Sân khấu Dế Mèn,…
    - Triển khai phương án hoàn thiện chủ đề Đầm Sen By Night bao gồm việc liên kết khu phố đi bộ chợ đêm Đầm Sen Square với khu vực Quãng Trường La Mã, bờ hồ Sen với chương trình Laser show - Nhạc nước.
- Tiếp tục chiến lược "Content Marketing" nhằm xây dựng hình ảnh Đầm Sen mới hơn trong nhận thức của khách hàng: tăng cường sản xuất video clip, bài PR renew sản phẩm: vườn hoa, cảnh quan, trò chơi, dịch vụ ăn uống,…
- Triển khai sản phẩm mô hình tiệc nhỏ, tiệc gia đình vào buổi chiều, tối tại cà phê Vườn Đá nhằm khai thác tối đa không gian và gia tăng doanh thu cho quán.

- Đề xuất tu sửa lại cảnh quan sân vườn Thủy Tạ, giới thiệu các sản phẩm tiệc cưới sân vườn lãng mạn, dành cho các tiệc có quy mô nhỏ từ 12 đến 16 bàn.
- Quy hoạch khu đồi nhà rường thành nhà hàng Dimsum vào mỗi sáng thứ 7 và chủ nhật cuối tuần.
- Lên kế hoạch và xây đề án cải tạo sân khấu đảo Ngôi Sao, tổ chức thành tụ điểm ca nhạc trung và cao cấp hằng đêm theo phong cách Acoustic và mời các ca sĩ nổi tiếng với hình thức bán vé trước, combo vé + ẩm thực.
- Quy hoạch lại các biển quảng cáo, đề xuất hợp tác kinh doanh với các đối tác là công ty quảng cáo để thực hiện chuyển đổi sang bảng Led, cùng khai thác và chia sẻ doanh thu.
- Thực hiện các phương án cải tạo cảnh quan công viên theo các xu hướng mới của giới trẻ, điểm check in và trải nghiệm tương tác công nghệ thực tế ảo.

<u>Chương trình hoạt động theo kế hoạch tại khách sạn Phú Thọ:</u>

- Thực hiện tốt các chương trình tiết kiệm, rà soát tiết giảm các chi phí không hợp lý trong kinh doanh, rà soát thay thế các trang thiết bị cũ hao tốn điện năng, tiếp tục rà soát bố trí lực lượng CB-NV, KTV. Huấn luyện nhân viên làm được nhiều khâu để phục vụ cho công tác tăng cường qua lại tại các bộ phận.

➢ **<u>Nhà hàng:</u>**

- Giữ vững chất lượng những sản phẩm đang kinh doanh có hiệu quả, nghiêm cứu tìm tòi đưa ra những món mới có chất lượng và đọc đáo như: các món tiềm, nướng, các món hải sản tươi sống,... phục vụ cho ăn sáng, cơm trưa văn phòng, vãng lai buổi tối.
- Tìm thêm khách bên ngoài mở rộng Buffet sáng.
    - Đẩy mạnh kích cầu nội bộ thông qua việc vận động CBNV giới thiệu sử dụng sản phẩm tại đơn vị hoặc các đơn vị trong hệ thống công ty (thời gian qua áp dụng rất hiệu quả).
    - Chính sách giá ưu đãi cho các ban ngành trong địa bàn Quận 11.
    - Chủ động ra món mới thường xuyên, kịp thời nắm bắt những ý kiến – phản ánh của khách hàng sau khi dùng tiệc để qua đó làm cơ sở điều chỉnh trong khâu chế biến sao cho phù hợp.
- Về chất lượng phục vụ :
    - Thường xuyên tổ chức huấn luyện nhân viên về kỹ năng, nghiệp vụ, qua đó từng bước hoàn thiện tay nghề của mỗi nhân viên để đáp ứng cho yêu cầu công việc.
    - Tổ chức học tiếng Phổ thông để phục vụ khách khách sạn.

- Duy trì "Nụ cười Ngọc Lan - Phú Thọ" tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi khách hàng.

- Nâng cấp dịch vụ :
  - Bộ phận Kỹ Thuật hoàn thiện hệ thống âm thanh của nhà hàng phục vụ ăn sáng và vãng lai.
  - Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá tiếp thị thông qua các kênh truyền hình, website và một số hình thức trực quan khác nhằm thu hút khách vãng lai từ đó quảng cáo cho tiệc. Thường xuyên update thông tin, hình ảnh sảnh tiệc,… lên Website khách sạn cũng như các trang mạng xã hội Facebook, Viber, Zalo ..

➢ **Massage:**

- Kiểm tra đào tạo nâng cao tay nghề cho KTV về Massage phục hồi phổi.
- Sửa chữa nâng cấp phòng thư giản, khu VIP, Khu xông hơi và khu phòng massag, khai thác tối đa massge chân.
- Thường xuyên tổ chức huấn luyện nhân viên, KTV về kỹ năng, nghiệp vụ, giao tiếp qua đó từng bước hoàn thiện tay nghề của mỗi nhân viên. Một nhân viên massage phải có ít nhất 10 khách yêu cầu trong tháng.

➢ **Khách sạn:**

- Nâng cấp khách sạn về mọi mặt.
- Tập trung phát triển kinh doanh đồng bộ ba loại hình (nhà hàng, khách sạn, massage).
- Liên kết với các đơn vị lữ hành, khách sạn trong hệ thống Sài Gòn Tourist đưa khách tỉnh về.
- Chính sách giá ưu đãi cho khách các ban ngành Quận 11, Phường 7, Q11 Bệnh viện Cợ Rẫy, Đại học Bách Khoa nhất là nhà thi đấu Phú Thọ để nhận lượng khách tham gia các sự kiện thể thao.
- Chính sách chi hoa hồng cho hướng dẫn, các tài xế xe khách, taxi đưa khách vãng lai tới.
- Chính sách giá linh động mùa thấp điểm nhất là sau 22h.
- Khuyến mãi cho khách hàng ở dài ngày: miễn phí giặt ủi, tặng vé mời masage, từ 4 ngày trở lên tặng 1 phòng FOC.
- Bán phòng trên các kênh phân phối: đặt trực tiếp với khách, thông qua internet, các công ty lữ hành, nhà điều phối tour và các kênh khác.

Chương trình hoạt động theo kế hoạch tại KDL Vàm Sát:

- Sản phẩm chiến lược là ẩm thực: Nâng cấp chất lượng và cơ sở vật chất phục vụ ẩm thực, hoàn thiện thực đơn đặc trưng có giá trị thực dưỡng. Bán các sản phẩm mang về như mật dừa nước, khô các loại của Cần Giờ, muối,…
- Hoàn thiện xây dựng cơ bản khu cắm trại: Phục vụ hoạt động trãi nghiệm dã ngoại, học tập và huấn luyện đào tạo, phát triển thị trường khách đoàn.
- Liên kết, hợp tác với các đối tác lữ hành đẻ xây dựng Daily Tour và Night Tour phát triển thị trường khách lẻ.
- Phát triển dịch vụ Cắm trại, dã ngoại và lưu trú:
    - Xây dựng đội ngũ Sales và Event để vận hành, tiếp thị và tổ chức bán hàng một cách chuyên nghiệp.
    - Bổ sung các sản phẩm dịch vụ phụ trợ như kết hợp với các khu du lịch chèo thuyền kayak, chèo Sub, tham quan tuyến Thiềng Liền,…nhằm gia tăng trãi nghiệm cho du khách, giữ chân du khách, gia tăng thời gian lưu trú và tăng đơn giá chi tiêu bình quân.
- Tăng cường kết nối các đơn vị lữ hành:
    - Nghiên cứu bổ sung sản phẩm trãi nghiệm mới, xây dựng bộ landtour, qua đó hoàn thiện Bộ Sales-kit mới.
    - Xây dựng chính sách giá linh hoạt để áp dụng cho các đơn vị lữ hành, các đối tác chiến lược.
    - Xây dựng các chương trình khuyến mãi từng tháng, theo từng nhóm đối tượng làm cơ sở kích cầu cho các đơn vị đối tác, các thị trường tiềm năng.
    - Liên kết các điểm đến trên địa bàn, phát triển mô hình liên tuyến trên đường bộ lẫn đường sông.
- Hoàn thiện bộ saleskit, các sản phẩm quảng cáo indoor/outdoor, các bảng chỉ dẫn, chỉ đường, các bảng hiệu, bảng giá, bảng thông tin. Tại các vị trí quan trọng (Bến phà Bình Khánh, Công viên Đầm Sen, hệ thống Khách sạn thuộc Saigontourist, các khách sạn khu vực trung tâm …)
- Tăng cường quảng cáo nhân các sự kiện và lễ hội đặc biệt là Lễ hội địa phương (Tết Dương Lịch, Tết Âm lịch, Lễ hội Nghinh Ông v.v..)
- Xây dựng hệ thống truyền thông nội bộ qua mạng xã hội Facebook, Zalo … Nâng cấp hệ thống wifi công cộng phục vụ khách trong việc quảng bá hình ảnh cho đơn vị.
- Tiết kiệm và quản lý tối đa chi phí tối ưu lợi nhuận.

Chương trình hoạt động theo kế hoạch tại TTDL Đầm Sen:

Bộ phận tour Đầm Sen:

- Xây dựng và đề nghị chính sách giá combo trò chơi dành cho đối tượng học sinh khách du lịch từ các tỉnh đến TP HCM phù hợp với nhu cầu chi phí và thời gian của khách.
- Kết hợp với Công viên Đầm Sen chào mời, giới thiệu chương trình hội trại hè cho học sinh.
- Đẩy mạnh công tác Sales chương trình hội nghị, event tổ chức tại Công viên Đầm Sen.
- Phát triển sản phẩm thưởng ngoạn Lake show kết hợp ăn uống, mua sắm tại Đầm Sen Square cho đoàn khách từ các tỉnh.
- Tập trung Sales tour giáo dục cho các trường quốc tế.

Tour Vàm Sát:

- Xây dựng chương trình ngoại khóa dành cho các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học có khoa du lịch tour cắm trại, Team Building, các hoạt động trekking khám phá rừng Vàm Sát.
- Đẩy mạnh công tác giới thiệu chào mời sản phẩm KDL Vàm Sát đến các đoàn thể ban ngành, trường học và khách hàng truyền thống.
- Tổ chức thực hiện tour khách lẻ khởi hành thứ bảy và chủ nhật hàng tuần.
- Chào bán gói sản phẩm dành riêng cho nhóm 2 khách, 4 khách và nhóm gia đình theo yêu cầu.

Tour lữ hành:

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đặc sắc với các điểm tham quan mới lạ, hấp dẫn.
- Mở rộng và cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ về lữ hành nội địa, vận chuyển, lưu trú,…
- Xây dựng các sản phẩm tour miền Đông, Tây Nam Bộ kết hợp với dịch vụ hiện có của công ty: Khu du lịch Vàm Sát, Công viên văn hóa Đầm Sen, Khách sạn Phú Thọ để chào bán thị trường miền Trung, miền Bắc.
- Phát triển sản phẩm hội nghị, ăn uống tại công viên, lưu trú tại khách sạn Phú Thọ.
- Tư vấn và thực hiện các loại hình visa du lịch, du học, thăm thân,…tour outbound khi dịch Covid - 19 được kiểm soát.

Vé máy bay, tàu hỏa và dịch vụ khác:

- Mở rộng khai thác nguồn khách hàng là các công ty du lịch, các cơ quan, khu công nghiệp.
- Tìm kiếm nguồn đại lý cấp 2.
- Kết hợp bộ phận lữ hành bán gói sản phẩm free & easy cho khách hàng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện và tuân thủ đúng những quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2021 Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động đúng theo quy định của Nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm ở địa phương, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương như : hỗ trợ địa phương phòng chống dịch Covid 19, phong trào thể dục thể thao, an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động và Ban ngành Thành phố

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2021, Công ty luôn tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường trong khu vực. Công ty thường xuyên các biện pháp bảo vệ môi trường như : bảo trì các thiết bị, trồng và chăm sóc cây xanh để cải thiệt khí hậu, sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát thông qua báo cáo quản trị hàng tháng và họp HĐQT hàng quý.
- Việc phối hợp Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.
- Hàng quý trên cơ sở báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, những thuận lợi, khó khăn trong công tác điều hành của Tổng Giám đốc đã được Hội đồng quản trị tổ chức họp xem xét, đánh giá và có kết luận chỉ đạo thực hiện.
- Trong năm 2021 Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh đầy đủ, minh bạch.

- Năm 2021, các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp nhưng Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm cao và chủ động thực hiện các phương án kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ✓ Tiếp tục thực hiện quy hoạch lại 1/500 Công viên Văn hóa Đầm Sen, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời phối hợp Công ty tư vấn lập đề án chiến lược phát triển Công viên Văn hóa Đầm Sen tầm nhìn đến 2035.
- ✓ Di dời Văn phòng Công ty.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần Đại diện	Ghi chú
1	Trần Việt Anh	Chủ tịch	Không có	11.496.475	
2	Nguyễn Đông Hòa	Thành viên	Không có	19.820.228	
3	Phương Xuân Thụy	Thành viên	Không có	11.496.475	
4	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	7.500	19.820.228	
5	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên	Không có	18.514.704	
6	Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên	Không có	11.496.475	
7	Trần Quốc Tuấn	Thành viên	Không có	Không có	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản nhằm nắm bắt toàn diện mọi tình hình, hoạt động kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định, chiến lược phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở các chỉ tiêu đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trong năm Hội đồng quản trị đã thông qua các Nghị quyết sau :

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2021/HĐQT/NQ	29/01/2021	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2020. - Tờ trình về tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát : ▪ Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 không thực hiện chi thêm 20% còn lại cho Hội đồng quản trị; Quỹ tiền lương, thù lao Ban Kiểm soát năm 2020 thực hiện chi thêm 20% còn lại cho Ban Kiểm soát. ▪ Việc chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 tạm chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
02	02/2021/HĐQT/NQ	01/03/2021	- Thông qua đơn từ nhiệm của ông Dư Hữu Danh ngày 01/03/2021.
03	03/2021/HĐQT/NQ	11/03/2021	- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến là ngày 29/04/2021. - Ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là ngày 31/03/2021. - Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền cho Ông Trần Việt Anh – Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đúng quy định.
04	04/2021/HĐQT/NQ	5/04/2021	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chậm nhất trước ngày 30/6/2021. - Hủy thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/04/2021. - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 : tháng 6/2021. - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền để gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
05	05/2021/HĐQT/NQ	12/05/2021	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2021. - Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến là ngày 24/06/2021.
06	06/2021/HĐQT/NQ	14/05/2021	- Thông qua việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc như sau : ▪ Họ và tên : Trần Quốc Tuấn sinh ngày : 02/7/1965 ▪ CCCD số : 079065006769 ngày cấp : 15/3/2018 Nơi cấp: CA.TPHCM ▪ Thời gian nhận việc : từ ngày 17/05/2021.
07	07/2021/HĐQT/NQ	14/05/2021	- Hủy danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là ngày **31/03/2021.** - Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến là ngày 30/06/2021. - Ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là ngày 04/06/2021. - Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền cho Ông Trần Việt Anh – Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đúng quy định.
08	08/2021/HĐQT/NQ	21/06/2021	- Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 30/6/2021. - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 theo tình hình dịch bệnh và các quy định của Nhà nước. **Lý do** : Do tình hình dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay diễn biến phức tạp nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng, nhằm tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch Covid – 19 và không được tổ chức các sự kiện, hội họp đông người.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
09	09/2021/HĐQT/NQ	20/7/2021	- Thống nhất chọn Công ty TNHH PWC Việt Nam là đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ. - Giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH PWC Việt Nam.
10	10/2021/HĐQT/NQ	7/9/2021	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung như sau: - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến. - Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 dự kiến ngày 30/09/2021. - Chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2021 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ bằng hình thức trực tuyến. Giao Tổng Giám đốc tiến hành ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS).
11	12/2021/HĐQT/NQ	30.9.2021	Hội đồng quản trị thống nhất bầu **Ông Trần Việt Anh** - Thành viên HĐQT, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
12	13/2021/HĐQT/NQ	29/10/2021	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thống nhất thông qua các nội dung như sau : 1. Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Anh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026. Sinh ngày: 03/10/1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam CCCD số: 022183593 Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 03/10/2012 Địa chỉ thường trú: 69A, đường số 1, Khu cư xá Chu Văn An, phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh. 2. Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm ông Hoàng Văn Bá giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026. Sinh ngày**:** 11/12/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam CCCD số: 040072000162 Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2016. Địa chỉ thường trú: 21/9 CMTT, phường 15, quận Tân Bình , Tp. HCM. 3. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Song Trọng Chinh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026. Sinh ngày**:** 15/04/1975 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam CCCD số: 079075010946 Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 14/06/2019. Địa chỉ thường trú: Số 1 đường số 1, phường Thảo Điền, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh 4. Thống nhất thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Quốc Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DVDL Phú Thọ nhiệm kỳ 2021-2026. Sinh ngày**:** 02/07/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam CCCD số: 079065006769 Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 15/03/2018. Địa chỉ thường trú: căn hộ C1-0901, chung cư Imperia,

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
13	14/2022/HĐQT/NQ	16/12/2021	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thống nhất như sau : - Thông qua đơn từ nhiệm ngày 08/11/2021 của bà Nguyễn Thị Nguyên – Kế Toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ. - Thông qua việc đồng ý bà Nguyễn Thị Nguyên nghỉ việc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

Năm 2021 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm góp phần với Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chủ trương, chiến lược kịp thời và hiệu quả.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :

Năm 2021 các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chưa tham gia các khoán đào tạo về quản trị Công ty .

2. Ban Kiểm soát :

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong năm 2021 có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên - Trưởng ban (từ ngày 04/01/2022)
  - Thành viên (từ ngày 20/12/2021)
- Bà Hồ Thị Ngọc Như - Trưởng Ban (đến ngày 30/09/2021)
  - Thành viên (từ ngày 30/09/2021)

  Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thành viên (đến ngày 30/09/2021)
- Nguyễn Thị Thu Tâm - Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty trong việc quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc điều hành quản lý của Tổng Giám đốc công ty thực hiện đúng các quyền hạn và chức năng đã được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật của Nhà nước. Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ do Ban Tổng giám đốc Công ty cung cấp.
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, và các tài liệu khác.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự các buổi họp của Hội Đồng Quản trị, các buổi họp giao ban tuần và các cuộc họp khác để nắm bắt, theo dõi tình hình hoạt động của công ty; tham gia thảo luận, góp ý.
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị, Ban điều hành các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã nhận được đề nghị của Hội Đồng Quản trị Công ty thực hiện soát xét các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty và đã có báo cáo trình Hội Đồng Quản trị Công ty vào ngày 27 tháng 06 năm 2021.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ TIỀN
I.	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**		**316,800,000**
1	Trần Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	57,600,000
2	Nguyễn Quốc Anh	Thành viên HĐQT	57,600,000
3	Phương Xuân Thụy	Thành viên HĐQT	57,600,000
4	Nguyễn Đông Hòa	Thành viên HĐQT	57,600,000
5	Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên HĐQT	57,600,000
6	Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên HĐQT	14,400,000
7	Trần Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	14,400,000
II.	**BAN KIỂM SOÁT**		**371,200,000**
8	Hồ Thị Ngọc Như	Trưởng BKS	297,600,000
9	Nguyễn Thị Thu Tâm	Kiểm soát viên	38,400,000
10	Vũ Thị Thanh Thủy	Kiểm soát viên	33,600,000
11	Nguyễn Thị Nguyên	Kiểm soát viên	1,600,000
III.	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**		**1,299,392,000**
1	Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc	459,783,000
2	Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc	308,092,000
4	Lê Song Trọng Chinh	Phó Tổng Giám đốc	285,112,000

5	Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	161,062,000
6	Dư Hữu Danh	Phó Tổng Giám đốc	85,343,000
IV.	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**		**261,988,000**
1	Nguyễn Thị Nguyên	Kế toán trưởng	261,988,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
01	Công ty CP SAM Holdings	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	3600253537	152/11B Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			0	Mua vé máy bay

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc quản lý, quản trị Công ty công khai, dân chủ, minh bạch tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty niêm yết về công tác kiểm toán, báo cáo quản trị 6 tháng, báo cáo quản trị 1 năm và báo cáo thường niên. Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI/- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 :

1-Ý kiến của kiểm toán :

Theo ý kiến của kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ". Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng

yếu, tình hình tài chính của Công ty tại 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2-Báo cáo tài chính năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301074118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 17 tháng 5 năm 2016.	
Hội đồng Quản trị	Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Đông Hòa	Thành viên
	Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên
	Ông Phương Xuân Thụy	Thành viên
	Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên (từ ngày 30 tháng 9 năm 2021)
	Ông Trần Quốc Tuấn	Thành viên (từ ngày 30 tháng 9 năm 2021)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Nguyên	Trưởng ban (từ ngày 4 tháng 1 năm 2022)
	Bà Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên (từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 đến 3 tháng 1 2022)
	Bà Hồ Thị Ngọc Như	Trưởng ban (đến ngày 30 tháng 9 năm 2021)
	Bà Hồ Thị Ngọc Như	Thành viên (từ ngày 30 tháng 9 năm 2021)
	Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên (đến ngày 30 tháng 9 năm 2021)
	Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc
	Ông Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám Đốc
	Ông Lê Song Trọng Chinh	Phó Tổng Giám Đốc
	Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc (từ ngày 17 tháng 5 năm 2021)
	Ông Dư Hữu Danh	Phó Tổng Giám Đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2021)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Kiểm toán viên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 6 đến trang 49. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0301074118 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ
QUẬN 11 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Anh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 49.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính này. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại Thuyết minh 6(a) của báo cáo tài chính này, Công ty đã ghi nhận một khoản phải thu từ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành viên số tiền là 70.224.591.554 Đồng phát sinh từ việc truy thu tiền thuê đất cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo Báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII. Do số tiền này liên quan đến quyết toán chuyển thể Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành viên đã gửi các văn bản đến Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở ban ngành Thành phố Hồ Chí Minh ("các cơ quan nhà nước") để được hướng dẫn xử lý khoản tiền này. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành viên vẫn chưa nhận được phản hồi từ các cơ quan nhà nước, vì vậy, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một Thành viên vẫn chưa đồng ý với số tiền phải trả cho Công ty. Do đó, chúng tôi chưa thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định các điều chỉnh cần thiết khi đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.

Ngoài ra, Công ty còn ghi nhận số dư một khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Đại Dương với số tiền là 9.619.339.517 Đồng (Thuyết minh 5), phát sinh từ doanh thu hợp đồng dịch vụ với Công ty từ tháng 2 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Đại Dương vẫn chưa xác nhận đồng ý với số tiền phải trả cho Công ty. Do đó, chúng tôi chưa thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định các điều chỉnh cần thiết khi đánh giá tính chính xác và khả năng thu hồi của các khoản phải thu này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau đây:

1) Thuyết minh 2.12 của báo cáo tài chính cho thấy trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty phân bổ phần còn lại của lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa Công ty vào ngày 16 tháng 5 năm 2016 không quá 3 năm kể từ ngày Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực thi hành và Công văn số 13956/CT-TTHT ngày 21 tháng 11 năm 2019 do Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trả lời câu hỏi của Công ty về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp;

2) Thuyết minh 2.16 của báo cáo tài chính cho thấy tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cho nhân viên do áp dụng Thông tư Số 180/2012/TT-BTC về Hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012; và

3) Tại ngày phê chuẩn của báo cáo tài chính này, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (Thuyết minh 31).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

M.S.D.N: 0100157406 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM12157
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	2020 VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**536.317.193.726**	**590.460.088.548**
110	**Tiền**	3	**2.108.022.470**	**5.398.795.969**
111	Tiền		2.108.022.470	5.398.795.969
120	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**		**400.050.000.000**	**464.500.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	400.050.000.000	464.500.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**107.744.471.150**	**93.761.043.882**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	14.570.347.183	5.395.257.843
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		729.327.244	291.091.626
136	Phải thu ngắn hạn khác	6(a)	93.985.223.123	88.222.556.813
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.559.324.000)	(166.760.000)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		18.897.600	18.897.600
140	**Hàng tồn kho**	7	**2.239.668.426**	**2.838.343.795**
141	Hàng tồn kho		2.239.668.426	2.838.343.795
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**24.175.031.680**	**23.961.904.902**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	791.180.795	1.576.033.593
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	12(b)	1.005.517.490	-
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12(b)	22.378.333.395	22.385.871.309

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 49 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	2020 VND
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**509.355.235.016**	**542.133.258.243**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**13.111.452.999**	**12.961.452.999**
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		240.000.000	240.000.000
216	Phải thu dài hạn khác	6(b)	19.911.452.999	19.761.452.999
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(7.040.000.000)	(7.040.000.000)
220	**Tài sản cố định**		**120.011.588.766**	**136.919.986.001**
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	119.234.399.934	135.937.335.625
222	Nguyên giá		569.949.995.725	547.660.969.219
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(450.715.595.791)	(411.723.633.594)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	777.188.832	982.650.376
228	Nguyên giá		31.014.392.390	31.014.572.390
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(30.237.203.558)	(30.031.922.014)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**9.219.407.575**	**28.335.654.839**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	9.219.407.575	28.335.654.839
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**314.044.652.690**	**298.223.131.845**
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	253.277.125.000	253.277.125.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	33.605.592.683	33.605.592.683
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(838.064.993)	(459.585.838)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	28.000.000.000	11.800.000.000
260	**Tài sản dài hạn khác**		**52.968.132.986**	**65.693.032.559**
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	52.968.132.986	65.693.032.559
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**1.045.672.428.742**	**1.132.593.346.791**

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	2020 VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**51.416.945.542**	**57.373.053.191**
310	**Nợ ngắn hạn**		**48.912.945.542**	**54.866.053.191**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	3.850.919.711	10.392.136.221
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12(a)	5.024.975.411	597.086.124
314	Phải trả người lao động	13	3.661.578.739	2.763.786.916
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		4.769.090.948	5.041.818.157
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		233.054.745	227.504.210
319	Phải trả ngắn hạn khác	14(a)	31.253.578.000	32.328.652.575
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	119.747.988	3.515.068.988
330	**Nợ dài hạn**		**2.504.000.000**	**2.507.000.000**
337	Phải trả dài hạn khác	14(b)	2.504.000.000	2.507.000.000
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**994.255.483.200**	**1.075.220.293.600**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**994.255.483.200**	**1.075.220.293.600**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	16, 17	1.186.840.000.000	1.186.840.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.186.840.000.000*	*1.186.840.000.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	17	69.686.924.280	69.686.924.280
421	Lỗ sau thuế lũy kế	17	(262.271.441.080)	(181.306.630.680)
421a	*- (Lỗ sau thuế)/LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*(181.306.630.680)*	*157.360.513*
421b	*- Lỗ sau thuế của năm nay*		*(80.964.810.400)*	*(181.463.991.193)*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**1.045.672.428.742**	**1.132.593.346.791**

Trần Thị Thu Hương	Huỳnh Ngọc Cách	Nguyễn Quốc Anh
Người lập	Phụ trách Kế toán	Tổng Giám đốc
		Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 49 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	2020 VND
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**55.888.573.188**	**131.316.508.156**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	**55.888.573.188**	**131.316.508.156**
11	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	21	**(168.840.922.043)**	**(332.323.270.826)**
20	**Lỗ gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**(112.952.348.855)**	**(201.006.762.670)**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	22	50.872.372.732	66.138.837.923
22	Chi phí tài chính		(378.479.155)	(347.797.020)
25	Chi phí bán hàng	23	(2.706.189.874)	(6.798.699.727)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(15.854.553.173)	(45.718.841.890)
30	**Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(81.019.198.325)**	**(187.733.263.384)**
31	Thu nhập khác		55.035.927	6.330.335.475
32	Chi phí khác		(648.002)	(61.063.284)
40	**Lợi nhuận khác**		**54.387.925**	**6.269.272.191**
50	**Tổng lỗ kế toán trước thuế**		**(80.964.810.400)**	**(181.463.991.193)**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	25	-	-
52	**Chi phí thuế TNDN hoãn lại**		-	-
60	**Lỗ sau thuế TNDN**		**(80.964.810.400)**	**(181.463.991.193)**
70	**Lỗ cơ bản trên cổ phiếu**	19	**(682)**	**(1.529)**

Trần Thị Thu Hương	Huỳnh Ngọc Cách	Nguyễn Quốc Anh
Người lập	Phụ trách Kế toán	Tổng Giám đốc
		Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 49 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	2020 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lỗ kế toán trước thuế**		**(80.964.810.400)**	**(181.463.991.193)**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	9	39.197.243.741	42.885.063.405
03	Các khoản dự phòng		1.771.043.155	371.042.520
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(50.872.372.732)	(66.232.018.548)
08	**Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**(90.868.896.236)**	**(204.439.903.816)**
09	Tăng các khoản phải thu		(18.445.342.860)	(84.167.253.822)
10	Giảm hàng tồn kho		598.675.369	1.650.217.898
11	Giảm các khoản phải trả		(2.533.901.649)	(451.750.054)
12	Giảm chi phí trả trước		13.509.752.371	13.365.601.824
15	Tiền thuế TNDN đã nộp	12(a)	-	(1.448.846.877)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.395.321.000)	(6.779.426.500)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(101.135.034.005)**	**(282.271.361.347)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(3.172.599.242)	(32.993.154.757)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ		-	154.090.909
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(522.350.000.000)	(470.800.000.000)
24	Tiền thu lại tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		570.600.000.000	748.500.000.000
27	Tiền thu cổ tức và lãi tiền gửi ngân hàng		52.793.744.748	92.402.488.298
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**97.871.145.506**	**337.263.424.450**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Tiền cổ tức đã trả	18	(26.885.000)	(59.252.215.500)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(26.885.000)**	**(59.252.215.500)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(3.290.773.499)**	**(4.260.152.397)**
60	**Tiền đầu năm**	3	**5.398.795.969**	**9.658.948.366**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	**Tiền cuối năm**	3	**2.108.022.470**	**5.398.795.969**

Trần Thị Thu Hương	Huỳnh Ngọc Cách	Nguyễn Quốc Anh
Người lập	Phụ trách Kế toán	Tổng Giám đốc
		Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 49 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ ("Công ty") tiền thân là Chi nhánh Dịch vụ Du lịch Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thành lập theo Quyết định Số 205/QĐ-UB ngày 10 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân ("UBND") Thành phố Hồ Chí Minh ("TP. HCM").

Theo Quyết định Số 287/QĐ-UB ngày 17 tháng 8 năm 1990 của UBND TP. HCM, Chi nhánh Dịch vụ Du lịch Quận 11 được chuyển thành Công ty Dịch vụ Du lịch Phú Thọ trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 11, TP. HCM.

Theo Quyết định Số 5518/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2002 của UBND TP. HCM, Công ty Dịch vụ Du lịch Phú Thọ được chuyển thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.

Theo Quyết định Số 2397/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2006 của UBND TP. HCM, Công ty Dịch vụ Du lịch Phú Thọ được chuyển thành Công ty TNHH Một Thành viên ("MTV") Dịch vụ Du lịch Phú Thọ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Số 0301074118 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2006.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 17 tháng 5 năm 2016. Vốn điều lệ của Công ty theo như đăng ký là 1.186.840.000.000 Đồng tương đương 118.684.000 cổ phần với mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 Đồng.

Cổ phiếu của Công ty được đưa vào giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là DSP kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Thông báo Số 1219/TB-SGDHN ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty có trụ sở chính đặt tại 15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là:

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ du lịch vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, dịch vụ du lịch sinh thái rừng ngập mặn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh xông hơi xoa bóp, karaoke;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế, nội địa;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng;
- Đại lý vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Đại lý đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ về nhiếp ảnh;
- Kinh doanh bãi đậu xe;
- Mua bán: hàng lưu niệm, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, hàng dệt may, rượu, bia, thuốc lá điếu sản xuất trong nước, hoa, cá kiểng, động vật (chim, cá sấu, trăn, rắn);
- Quảng cáo;
- Tổ chức liên hoan; hội chợ; và
- Giữ rừng.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có một công ty liên kết được trình bày như trong Thuyết minh số 4.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 414 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 519 người).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"). Công ty xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu) và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận giữa Công ty và các đối tác bằng hợp đồng để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC thỏa thuận chia doanh thu.

BCC dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát là hoạt động liên doanh không thành lập cơ sở kinh doanh mới. Các bên có nghĩa vụ, được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận trong BCC, và thực hiện hoạt động của BCC cùng với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Nếu BCC quy định các khoản chi phí phát sinh riêng cho hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát do mỗi bên chịu, thì Công ty phải ghi nhận khoản chi phí đó. Đối với các khoản chi phí chung, Công ty căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng để ghi nhận.

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao và hao mòn

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	3 - 7 năm
Thiết bị quản lý	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm
Phần mềm quản lý	3 - 6 năm
TSCĐ khác	4 - 15 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 TSCĐ (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa Công ty được phân bổ trong 10 năm kể từ ngày cổ phần hóa theo Thông tư Số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 9 năm 2014 từ ngày phát sinh lợi thế kinh doanh và Công văn Số 13956/CT-TTHT ngày 21 tháng 11 năm 2019 do Cục thuế TP. HCM ban hành về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Sau đó, Công ty phân bổ lợi thế kinh doanh không quá 3 năm kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020, ngày có hiệu lực của Nghị định 140/2020/NĐ-CP.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.16 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Công ty áp dụng Thông tư Số 180/2012/TT-BTC về Hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, nên Công ty không trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc thực tế phát sinh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.17 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước về khoản doanh thu tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lỗ sau thuế lũy kế phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các nhà cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích, đãi ngộ tiền và hiện vật, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí về nhân viên bán hàng, quảng cáo và hoa hồng bán hàng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuế môn bài, dịch vụ mua ngoài, lợi thế kinh doanh và các chi phí khác.

2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính của Công ty bao gồm:

- Tiền thuê đất phải nộp cho giai đoạn trước thời điểm cổ phần hóa (ngày 16 tháng 5 năm 2016) được hạch toán là khoản phải thu từ cổ đông nhà nước và sẽ được quyết toán cùng với quyết toán cổ phần hóa. Khoản tiền thuê đất phát sinh cho giai đoạn sau cổ phần hóa được ghi nhận vào chi phí của Công ty (Thuyết minh 12 và Thuyết minh 29);
- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản (Thuyết minh 2.10);
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi; và
- Phải trả khác liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Chí Đạt (Thuyết minh 30).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Người đại diện theo pháp luật đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2021 VND	2020 VND
Tiền mặt	613.159.000	1.774.051.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.482.714.470	3.577.612.197
Tiền đang chuyển	12.149.000	47.132.772
	2.108.022.470	5.398.795.969

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	400.050.000.000	400.050.000.000	464.500.000.000	464.500.000.000
ii.Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	28.000.000.000	28.000.000.000	11.800.000.000	11.800.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có tại các ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gửi còn lại từ trên 3 tháng đến 12 tháng, với lãi suất hàng năm được hưởng từ 4,60%/năm đến 7,20%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 6,50%/năm đến 8,85%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tiền gửi có kỳ hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có tại ngân hàng thương mại trong nước có thời hạn gửi còn lại trên 12 tháng, với lãi suất hàng năm được hưởng là 6,80%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 7,20%/năm).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
i. Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen (*)	253.277.125.000	-	253.277.125.000	-
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt (**)	29.442.390.096	-	29.442.390.096	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà (**)	4.163.202.587	(838.064.993)	4.163.202.587	(459.585.838)
	33.605.592.683	(838.064.993)	33.605.592.683	(459.585.838)

(*) Giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen được xác định lại theo phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần được UBND TP. HCM phê duyệt theo Quyết định Số 6321/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen là 205.863.647.200 Đồng.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba	14.559.647.183	5.333.987.843
Bên liên quan (Thuyết minh 27(b))	10.700.000	61.270.000
	14.570.347.183	5.395.257.843

Chi tiết những khách hàng là bên thứ ba chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khoẻ Nhất phẩm Hoàng Gia	2.471.730.400	2.471.730.400
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hùng Đại Dương	9.619.339.517	1.060.247.512
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	569.061.000	203.503.286

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm trong khoản phải thu ngắn hạn khách hàng là 3.617.163.635 Đồng các khoản phải thu từ bên thứ ba đã quá hạn thanh toán từ 180 ngày trở lên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 396.974.000 Đồng).

6 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV (*) (Thuyết minh 27(b))	70.224.591.554	-	62.619.338.705	-
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn	13.914.846.574	-	21.914.869.590	-
Tiền thuê đất của giai đoạn trước cổ phần hóa (**)	2.728.877.249	-	2.728.877.249	-
Phải thu người lao động	258.032.064	-	323.651.680	-
Ký quỹ, ký cược	197.679.196	-	231.144.589	-
Tạm ứng cho nhân viên	22.000.000	-	194.200.000	-
Phải thu cổ tức (Thuyết minh 27(b))	6.078.651.000	-	-	-
Khác	560.545.486	-	210.475.000	-
	93.985.223.123	-	88.222.556.813	-

6 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(*) Số tiền phải thu từ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV ("Tổng công ty") bao gồm khoản 82.876.659.723 Đồng lợi nhuận chưa phân phối đã trả về Công ty mẹ giảm trừ cho khoản 12.652.068.169 Đồng lãi chậm nộp cho việc không kịp thời nộp lợi nhuận còn lại về Tổng công ty, được kiến nghị xử lý tài chính theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Công văn số 319/KV XIII-TH ngày 23 tháng 7 năm 2021 do Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII trả lời cho Công ty về việc xem xét không truy thu các khoản nộp Ngân sách Nhà nước và nộp cấp trên (Thuyết minh 29).

(**) Số dư bao gồm 2.168.870.000 Đồng tiền thuê đất của Khu đất Công viên Đầm Sen, số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. HCM cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2013 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016 và 560.007.249 Đồng tiền thuê đất của Khu Du lịch Sinh thái Rừng Ngập mặn Vàm Sát, Huyện Cần Giờ, TP. HCM cho giai đoạn từ 2010 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016 được thông báo căn cứ theo Công văn Số 250a/KV IV–TH ngày 3 tháng 5 năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV gửi Kho bạc Nhà nước TP. HCM về việc kiến nghị tăng thu Ngân sách Nhà nước qua kiểm toán chuyên đề "Việc Quản lý, Sử dụng Đất trong và sau Quá trình Cổ phần hóa của Doanh nghiệp Nhà nước Giai đoạn 2011 - 2017 trên Địa bàn TP. HCM". Tại ngày 5 tháng 8 năm 2019, Công ty đã thông báo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV (chủ sở hữu cũ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ) số tiền thuê đất bổ sung của giai đoạn trước cổ phần hóa này theo Thông báo Số 097/CV-2019. Việc tất toán tiền thuê đất này vẫn đang chờ chỉ đạo xử lý tài chính từ UBND TP. HCM và Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV.

Trong đó, chi tiết số dư của bên thứ ba và bên liên quan như sau:

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba	23.760.631.569	25.603.218.108
Bên liên quan (Thuyết minh 27(b))	70.224.591.554	62.619.338.705
	93.985.223.123	88.222.556.813

(b) Dài hạn

	2021		2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Chí Đạt (Thuyết minh 30)	18.393.452.999	(6.800.000.000)	18.243.452.999	(6.800.000.000)
Ký quỹ, ký cược	1.518.000.000	-	1.518.000.000	-
	19.911.452.999	(6.800.000.000)	19.761.452.999	(6.800.000.000)

7 HÀNG TỒN KHO

	2021 VND	2020 VND
Nguyên vật liệu tồn kho	1.374.965.705	1.721.614.659
Hàng hóa	864.702.721	1.116.729.136
	2.239.668.426	2.838.343.795

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Chi phí bảo trì, sửa chữa	292.478.200	948.964.344
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	249.501.655	537.836.249
Khác	249.200.940	89.233.000
	791.180.795	1.576.033.593

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Chi phí lợi thế kinh doanh (*)	44.566.999.004	54.750.613.016
Chi phí khấu hao Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen (**)	6.995.003.594	6.995.003.594
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	670.041.731	2.174.647.237
Chi phí sửa chữa TSCĐ	239.895.812	1.119.080.522
Khác	496.192.845	653.688.190
	52.968.132.986	65.693.032.559

(*) Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh sau khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và đã được UBND TP. HCM phê duyệt theo Quyết định Số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015. Công ty phân bổ lợi thế kinh doanh còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020, ngày có hiệu lực của Nghị định 140/2020/NĐ-CP.

(**) Bao gồm chi phí khấu hao của TSCĐ dùng để vận hành việc cho thuê mặt bằng và kinh doanh Bowling tại Trung tâm Thương mại Bowling từ năm 1998 đến 2010 (Thuyết minh 30).

8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

Biến động chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	67.269.066.152	80.634.667.976
Mua trong năm	57.655.499.276	58.017.680.652
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	662.128.996	2.004.567.088
Phân bổ trong năm	(71.827.380.643)	(73.348.917.564)
Khác	-	(38.932.000)
Số dư cuối năm	53.759.313.781	67.269.066.152

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị quản lý VND	Phương tiện vận tải VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	336.074.611.542	173.121.061.951	4.961.691.079	29.553.722.968	3.949.881.679	**547.660.969.219**
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 10)	22.614.087	21.900.000.000	-	-	-	**21.922.614.087**
Mua trong năm	170.730.601	-	-	195.681.818	-	**366.412.419**
Phân loại lại	(4.260.864.865)	2.074.864.863	174.000.002	102.000.000	1.910.000.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	332.007.091.365	197.095.926.814	5.135.691.081	29.851.404.786	5.859.881.679	**569.949.995.725**
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	232.669.103.034	147.262.273.081	1.726.236.180	27.257.359.243	2.808.662.056	**411.723.633.594**
Khấu hao trong năm	24.217.235.721	11.919.236.328	778.212.516	943.135.816	1.134.141.816	**38.991.962.197**
Phân loại lại	1.293.857.547	(1.711.808.464)	-	-	417.950.917	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	258.180.196.302	157.469.700.945	2.504.448.696	28.200.495.059	4.360.754.789	**450.715.595.791**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	103.405.508.508	25.858.788.870	3.235.454.899	2.296.363.725	1.141.219.623	**135.937.335.625**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	73.826.895.063	39.626.225.869	2.631.242.385	1.650.909.727	1.499.126.890	**119.234.399.934**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 243.711.566.467 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 161.143.805.945 Đồng).

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	3.489.823.663	27.524.748.727	**31.014.572.390**
Giảm khác	(180.000)	-	**(180.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	3.489.643.663	27.524.748.727	**31.014.392.390**
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	2.507.173.287	27.524.748.727	**30.031.922.014**
Khấu hao trong năm	205.281.544	-	**205.281.544**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	2.712.454.831	27.524.748.727	**30.237.203.558**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	982.650.376	-	**982.650.376**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	777.188.832	-	**777.188.832**

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 29.999.912.390 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 29.530.636.215 Đồng).

10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công viên Đầm Sen	7.355.517.744	26.471.765.008
Khu Du lịch Sinh thái Vàm Sát	336.969.699	336.969.699
Khác	1.526.920.132	1.526.920.132
	9.219.407.575	28.335.654.839

10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG (tiếp theo)

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	28.335.654.839	10.636.527.857
Mua trong năm	2.806.366.823	27.151.609.058
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 9(a))	(21.922.614.087)	(8.437.822.076)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	(1.014.660.000)
Số dư cuối năm	9.219.407.575	28.335.654.839

11 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	2021		2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	3.850.919.711	3.850.919.711	10.389.225.312	10.389.225.312
Bên liên quan (Thuyết minh 27(b))	-	-	2.910.909	2.910.909
	3.850.919.711	3.850.919.711	10.392.136.221	10.392.136.221

Chi tiết những nhà cung cấp là bên thứ ba chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải trả ngắn hạn của nhà cung cấp như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty Cổ phần Bồ Câu	-	1.624.930.311
Công ty Cổ phần Chương Dương	1.220.958.598	1.308.926.357

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

12 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/(PHẢI THU) NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp/(phải thu) Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải nộp VND	Cấn trừ VND	Số đã thực nộp VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
(a) Phải nộp					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	524.687.633	5.397.796.411	(4.596.105.303)	(1.326.378.741)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	71.454.491	230.869.764	-	(302.324.255)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	153.759.061	-	(139.205.636)	14.553.425
Tiền thuê đất phải nộp	-	56.633.030.279	-	(51.623.963.493)	5.009.066.786
Thuế, phí và lệ phí khác	944.000	1.157.776.491	-	(1.157.365.291)	1.355.200
	597.086.124	63.573.232.006	(4.596.105.303)	(54.549.237.416)	5.024.975.411
(b) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	-	(5.601.622.793)	4.596.105.303	-	(1.005.517.490)
Thuế thu nhập cá nhân	(7.537.914)	-	7.537.914	-	-
Thuế TNDN nộp thừa (Thuyết minh 29)	(22.378.333.395)	-	-	-	(22.378.333.395)
	(22.385.871.309)	(5.601.622.793)	4.603.643.217	-	(23.383.850.885)

13 PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư thể hiện khoản tiền lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

14 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Phải trả liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Chí Đạt (*) (Thuyết minh 30)	29.118.387.913	29.118.387.913
Tiền đặt cọc phải trả	749.400.875	1.168.016.873
Bảo hành công trình	825.950.035	1.030.751.164
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 27(b))	196.416.110	223.301.110
Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	23.680.000	217.200.000
Doanh thu BCC phải trả cho Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen (Thuyết minh 27(b))	-	93.382.400
Khác	339.743.067	477.613.115
	31.253.578.000	32.328.652.575

(*) Số dư chủ yếu bao gồm doanh thu từ việc cho thuê mặt bằng và kinh doanh Bowling tại Trung tâm Thương mại Bowling từ năm 1998 đến 2010. Số dư này sẽ được quyết toán khi UBND TP. HCM có quyết định về số liệu quyết toán vốn nhà nước trong thời kỳ chuyển thể (Thuyết minh 30).

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.504.000.000	2.507.000.000

15 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	3.515.068.988	6.021.830.878
Trích thêm (Thuyết minh 17)	-	4.272.664.610
Sử dụng	(3.395.321.000)	(6.779.426.500)
Số dư cuối năm	119.747.988	3.515.068.988

16 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2021 Cổ phiếu phổ thông	2020 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	118.684.000	118.684.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	118.684.000	118.684.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	118.684.000	118.684.000

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một Thành viên	58.155.160	49	58.155.160	49
Công ty Cổ phần Sam Holdings	41.489.425	35	41.489.425	35
Cổ đông khác	19.039.415	16	19.039.415	16
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	118.684.000	100	118.684.000	100

17 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	LNST chưa phân phối/(Lỗ sau thuế lũy kế) VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.186.840.000.000	69.686.924.280	63.772.025.123	**1.320.298.949.403**
Lỗ trong năm	-	-	(181.463.991.193)	**(181.463.991.193)**
Chia cổ tức	-	-	(59.342.000.000)	**(59.342.000.000)**
Phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(4.272.664.610)	**(4.272.664.610)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.186.840.000.000	69.686.924.280	(181.306.630.680)	**1.075.220.293.600**
Lỗ trong năm	-	-	(80.964.810.400)	**(80.964.810.400)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.186.840.000.000	69.686.924.280	(262.271.441.080)	**994.255.483.200**

18 TRẢ CỔ TỨC

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	223.301.110	133.516.610
Cổ tức phải trả trong năm	-	59.342.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(26.885.000)	(59.252.215.500)
Số dư cuối năm	196.416.110	223.301.110

19 LỖ TRÊN CỔ PHIẾU

Lỗ cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lỗ thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2021	2020
Lỗ thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	(80.964.810.400)	(181.463.991.193)
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	118.684.000	118.684.000
Lỗ cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	(682)	(1.529)

20 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	55.631.648.848	130.238.110.626
Doanh thu thuần bán hàng hóa	256.924.340	1.078.397.530
	55.888.573.188	131.316.508.156

21 GIÁ VỐN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Tiền thuê đất truy thu	-	111.350.646.249
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	168.724.795.477	220.470.862.506
Giá vốn của hàng hóa đã bán	116.126.566	501.762.071
	168.840.922.043	332.323.270.826

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	34.662.636.732	56.412.996.323
Cổ tức được chia (Thuyết minh 27(a))	16.209.736.000	9.725.841.600
	50.872.372.732	66.138.837.923

23 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí quảng cáo	1.327.168.326	3.588.121.370
Chi phí nhân viên	1.184.915.891	2.760.800.976
Chi phí hoa hồng	31.190.500	108.348.125
Khác	162.915.157	341.429.256
	2.706.189.874	6.798.699.727

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
(Hoàn nhập chi phí)/chi phí phải trả về Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV (Thuyết minh 27(a))	(7.605.252.849)	20.257.321.018
Chi phí lợi thế kinh doanh (*)	10.183.614.012	10.183.614.012
Chi phí nhân viên	3.815.386.739	4.866.463.000
Chi phí lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	1.987.392.000	2.700.692.000
Chi phí thuê nhà	205.454.560	1.976.363.622
Các khoản chi theo lương	3.058.177.667	1.206.292.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.140.974	607.185.194
Chi phí khấu hao TSCĐ	218.272.833	414.531.801
Chi phí công cụ, dụng cụ	110.016.765	99.783.340
Khác	3.423.350.472	3.406.595.803
	15.854.553.173	45.718.841.890

(*) Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh sau khi thực hiện xác định Giá trị doanh nghiệp tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và đã được UBND TP. HCM phê duyệt theo Quyết định Số 6040/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015.

25 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lỗ kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lỗ kế toán trước thuế	(80.964.810.400)	(181.463.991.193)
Thuế tính ở thuế suất 20%	(16.192.962.080)	(36.292.798.239)
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(3.241.947.200)	(1.945.168.320)
Chi phí không được khấu trừ	146.486.602	168.174.802
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	19.288.422.678	38.069.791.757
Chi phí thuế TNDN (*)	-	-
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	-	-

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2020	Chưa thanh tra thuế	190.348.958.785	-	190.348.958.785
2021	Chưa thanh tra thuế	96.442.113.390	-	96.442.113.390

Công ty không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

26 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2021 VND	2020 VND
Chi phí tiền thuê đất truy thu	-	111.350.646.249
Chi phí thuê đất và thuế đất	57.763.450.155	50.923.982.277
Chi phí nhân viên	27.775.748.369	44.966.698.289
Chi phí khấu hao TSCĐ	39.197.243.741	42.885.063.405
(Hoàn nhập chi phí)/chi phí phải trả về Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	(7.605.252.849)	20.257.321.018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.127.427.593	17.429.104.314
Các khoản theo lương	10.082.108.163	12.178.983.763
Chi phí phân bổ lợi thế kinh doanh	10.183.614.012	10.183.614.012
Chi phí lễ hội	1.574.402.783	9.266.164.527
Chi phí thuê nhà và thuê tài sản	5.696.523.653	8.515.611.696
Chi phí khách mua gói du lịch	2.355.616.811	6.374.049.407
Chi phí sửa chữa, bảo trì	4.223.905.492	6.367.811.143
Chi phí quảng cáo	1.341.833.578	3.588.121.370
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.341.626.060	3.267.325.171
Chi phí lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	1.987.392.000	2.700.692.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	965.078.096	799.760.361
Khác	22.390.947.433	33.785.863.441
	187.401.665.090	384.840.812.443

27 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty là một công ty cổ phần với hai cổ đông lớn là Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một Thành viên và Công ty Cổ phần Sam Holdings được trình bày ở Thuyết minh 16. Định nghĩa các bên liên quan được trình bày ở Thuyết minh 2.26 và chi tiết các bên liên quan là công ty liên kết được trình bày ở Thuyết minh 4(b).

Bên liên quan	Mối liên hệ
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Sam Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dây và Cáp SACOM	Có chung thành viên quản lý chủ chốt

27 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	-	330.329.636
Công ty Cổ phần Sam Holdings	139.658.000	238.883.809
Công ty Cổ phần Dây và Cáp SACOM	62.477.000	177.919.883
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	39.000.000	100.768.171
	241.135.000	847.901.499
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	48.401.000	142.136.364
iii) Thu nhập từ cổ tức (Thuyết minh 22)		
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	16.209.736.000	9.725.841.600
iv) Chia doanh thu hợp đồng hợp tác kinh doanh		
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	-	1.070.234.543
v) Hoạt động tài chính (Thuyết minh 18)		
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	59.342.000.000
vi) (Hoàn nhập chi phí)/chi phí phải trả (Thuyết minh 24)		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	(7.605.252.849)	20.257.321.018

27 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2021 VND	2020 VND
vii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Thu nhập			
Ông Nguyễn Quốc Anh	Tổng Giám đốc	459.783.000	597.445.000
Ông Hoàng Văn Bá	Phó Tổng Giám đốc	308.092.000	402.738.000
Ông Dư Hữu Danh	Phó Tổng Giám đốc	85.343.000	402.738.000
Ông Lê Song Trọng Chinh	Phó Tổng Giám đốc	285.112.000	399.555.000
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	161.062.000	-
Thù lao			
Ông Trần Việt Anh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	57.600.000	115.200.000
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.600.000	115.200.000
Ông Nguyễn Đông Hòa	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.600.000	115.200.000
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.600.000	115.200.000
Ông Phương Xuân Thụy	Thành viên Hội đồng Quản trị	57.600.000	67.200.000
Bà Lê Thị Lan Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	59.200.000
Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	14.400.000	-
Ông Trần Quốc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị	14.400.000	-
Bà Hồ Thị Ngọc Như	Thành viên Ban Kiểm soát/Trưởng ban	297.600.000	502.000.000
Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	33.600.000	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	38.400.000	44.800.000
Bà Huỳnh Thanh Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	51.200.000
Bà Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên Ban Kiểm soát	1.600.000	-
Tổng cộng		**1.987.392.000**	**3.083.676.000**

27 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2021 VND	2020 VND
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Sam Holdings	-	46.550.000
Công ty Cổ phần Dây và Cáp SACOM	5.700.000	11.860.000
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	-	1.860.000
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	5.000.000	1.000.000
	10.700.000	61.270.000
ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6(a))		
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	70.224.591.554	62.619.338.705
iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 11)		
Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	-	2.910.909
iv) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 14(a))		
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	196.416.110	223.301.110
Doanh thu hợp đồng hợp tác kinh doanh phải trả cho Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen	-	93.382.400
	196.416.110	316.683.510

28 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	2.880.000.000	2.880.000.000
Từ 1 đến 5 năm	-	2.880.000.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	2.880.000.000	5.760.000.000

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã nhận được Báo cáo Kiểm toán từ Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII và các thông báo truy thu tiền thuê đất từ Chi cục Thuế Quận 11, Chi cục Thuế Huyện Cần Giờ như sau:

Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước tại Thời điểm Chính thức Chuyển thành Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ)

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII phát hành Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước tại Thời điểm Chính thức Chuyển thành Công ty Cổ phần tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ) ("Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước"), với thời kỳ kiểm toán từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30 tháng 6 năm 2014 đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần ngày 16 tháng 5 năm 2016.

Theo đó, đối với khoản tiền thuê đất truy thu, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII kiến nghị Công ty nộp ngân sách Nhà nước tiền thuê đất được xác định tăng thêm là 209.413.504.962 Đồng, cụ thể:

- Truy thu tiền thuê đất từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016: 105.254.993.118 Đồng, đối với Khu đất Số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh ("Công viên Đầm Sen"); và

- Truy thu tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019: 104.158.511.844 Đồng; trong đó số tiền truy thu lần lượt là 86.126.173.766 Đồng, 17.487.371.110 Đồng và 544.966.968 Đồng đối với Khu đất Công viên Đầm Sen, Khu đất Công viên Nước Đầm Sen và Khu đất Số 915 Đường 3/2, TP. Hồ Chí Minh ("Khu đất số 915").

Bên cạnh đó, Kiểm toán Nhà nước cũng tạm tính truy thu tiền thuê đất cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2006 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đối với Khu đất Công viên Đầm Sen là 130.634.137.200 Đồng nhưng không đề nghị xử lý tài chính truy thu số tiền này. Số tiền này cũng đã tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và thu hồi lại một phần khi phát hành cổ phiếu.

Các kiến nghị xử lý khác từ Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII như sau:

- Giảm lợi nhuận chưa phân phối giai đoạn chuyển thể nộp về Công ty mẹ - Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV với số tiền 75.271.406.874 Đồng do ảnh hưởng từ sự tăng lên của tiền thuê đất truy thu giai đoạn trước cổ phần hóa 105.254.993.118 Đồng, tăng khoản cổ tức phải nộp về Công ty mẹ 7.605.252.849 Đồng và thuế TNDN giảm trong giai đoạn này do thay đổi khác trong doanh thu, chi phí theo kết quả kiểm toán là 22.378.333.395 Đồng.

- Đề nghị UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Công ty thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán này; báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII trước ngày 31 tháng 10 năm 2020. Trong Báo cáo Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện, kiến nghị đang thực hiện, kiến nghị chưa thực hiện (giải thích rõ lý do chưa thực hiện).

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT (tiếp theo)

Thông báo truy thu tiền thuê đất từ Chi cục Thuế Quận 11 đã ban hành trong năm 2020, 2021 và 2022

Trong năm 2020, 2021 và 2022, các thông báo truy thu tiền thuê đất được Chi cục Thuế Quận 11 ban hành như sau:

- Thông báo Số 337/TB-CCT ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 1 tháng 1 năm 1996 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014: 162.470.761.414 Đồng đối với Khu đất Công viên Đầm Sen;

- Thông báo Số 338/TB-CCT ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016: 40.117.912.033 Đồng đối với Khu đất Công viên Đầm Sen;

- Thông báo Số 1796/TB-CCT ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 1 tháng 7 năm 2018: 2.187.394.031 Đồng đối với Khu đất Công viên Nước Đầm Sen;

- Thông báo Số 713/TB-CCT ban hành ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019: 798.725.360 Đồng đối với Khu đất Số 915; và

- Thông báo Số 714/TB-CCT ban hành ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.286.757.180 Đồng đối với Khu đất Số 79-83 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh ("Số 79-83 Hòa Bình").

- Thông báo Số 170/TB-CCTQ11 ban hành ngày 3 tháng 2 năm 2021 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019: 83.415.136.382 Đồng đối với Khu đất Công viên Đầm Sen.

- Theo Quyết định Số 84 đến 89/QĐ-CCT-CC ban hành ngày 9 tháng 3 năm 2021 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng, Chi cục Thuế Quận 11 đã yêu cầu các ngân hàng trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản của Công ty để thực hiện cưỡng chế số tiền chậm nộp tiền thuế là 8.142.251.112 Đồng.

- Thông báo Số 1729/TB-CCTQ11 ngày 3 tháng 11 năm 2021 thay thế Thông báo 170/TB-CCTQ11 ngày 3 tháng 2 năm 2021 về việc tạm nộp bổ sung theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII tại Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị Phần Vốn Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2020 cho giai đoạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 với số tiền là 86.126.173.765 Đồng.

- Thông báo 14195/TB-07-CCT ngày 26 tháng 1 năm 2022 về việc Công ty còn nợ tiền thuế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 64.346.926.769 Đồng và số tiền quá hạn nộp phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế là 3.589.696.454 Đồng.

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT (tiếp theo)

Thông báo truy thu tiền thuê đất từ Chi cục Thuế Huyện Cần Giờ đã ban hành trong năm 2020

Trong năm 2020, Chi cục Thuế Huyện Cần Giờ đã ban hành Thông báo Số 659/TB-CCT ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc nộp bổ sung tiền thuê đất giai đoạn từ ngày 15 tháng 5 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.063.615.833 Đồng, đối với diện tích sử dụng đất 57.500 m2 tại Khu Du lịch Sinh thái Rừng ngập mặn Vàm Sát.

Hạch toán kế toán cho các khoản trả tiền thuê đất truy thu theo các Thông báo truy thu tiền thuê đất và Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước

Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

- Hạch toán số truy thu tiền thuê đất vào Giá vốn hàng bán trong năm là 111.350.646.249 Đồng, bao gồm:

  - Giai đoạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền truy thu từ Kiểm toán Nhà nước: 102.519.847.860 Đồng. Theo kiến nghị từ Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần vốn Nhà nước, Công ty phải nộp về Ngân sách Nhà nước 104.158.511.844 Đồng, trong đó số tiền truy thu lần lượt là 86.126.173.766 Đồng - Khu đất Công viên Đầm Sen, 17.487.371.110 Đồng - Khu đất Công viên Nước Đầm Sen và 544.966.968 Đồng - Khu đất Số 915. Tuy nhiên, theo Công văn 160/CV-2020 ngày 15 tháng 10 năm 2020 Công ty gửi đến Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII, Công ty đã nộp Ngân sách Nhà nước 798.725.360 Đồng cho Khu đất 915 (Thông báo Số 713/TB-CCT) và 1.093.697.016 Đồng cho Khu đất Công viên nước Đầm Sen (Thông báo 1796/TB-CCT); do đó, Công ty đã hạch toán và nộp số tiền là 102.519.847.860 Đồng sau khi trừ đi khoản 544.966.968 Đồng và 1.093.697.016 Đồng như trên;

  - Giai đoạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền truy thu từ Chi cục Thuế Quận 11: 3.179.179.556 Đồng. Số tiền này bao gồm 798.725.360 Đồng cho Khu đất 915 (Thông báo Số 713/TB-CCT), 1.286.757.180 Đồng cho Khu đất Số 79-83 Hòa Bình (Thông báo Số 714/TB-CCT) và 1.093.697.016 Đồng cho Khu đất Công viên nước Đầm Sen (Thông báo 1796/TB-CCT);

  - Giai đoạn từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, số tiền truy thu từ Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh: 4.588.003.000 Đồng cho Khu đất Công viên nước Đầm Sen (Thông báo Số 14630/TB-CCT ngày 25 tháng 7 năm 2019) (Thuyết minh 12(b)); và

  - Giai đoạn từ ngày 15 tháng 5 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền truy thu từ Chi cục Thuế Huyện Cần Giờ: 1.063.615.833 Đồng cho Khu đất Khu Du lịch Sinh Thái Vàm Sát (Thông báo Số 659/TB-CCT).

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT (tiếp theo)

Hạch toán kế toán cho các khoản trả tiền thuê đất truy thu theo các Thông báo truy thu tiền thuê đất và Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước (tiếp theo)

- Hạch toán số truy thu tiền thuê đất 105.254.993.118 Đồng theo Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước giai đoạn từ 1 tháng 7 năm 2014 đến 16 tháng 5 năm 2016 như sau:

  - Khoản phải thu từ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV: 62.619.338.705 Đồng (Thuyết minh 6(a)) do ảnh hưởng từ sự tăng lên của tiền thuê đất truy thu giai đoạn trước cổ phần hóa 105.254.993.118 Đồng làm giảm lợi nhuận chưa phân phối đã nộp về công ty mẹ; thuế TNDN giảm trong giai đoạn này do các thay đổi khác trong doanh thu, chi phí theo kết quả kiểm toán là 22.378.333.395 Đồng; sau khi cấn trừ nghĩa vụ tài chính 7.605.252.849 Đồng số tiền phân bổ cổ tức từ Công viên Nước Đầm Sen mà Công ty phải nộp về công ty mẹ và 12.652.068.169 Đồng tương ứng với khoản lãi tiền chiếm dụng lợi nhuận chưa phân phối kể trên;

  - Khoản phải thu Nhà nước số tiền 22.378.333.395 Đồng như trên (Thuyết minh 12(b));

  - Hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm số tiền: 20.257.321.018 Đồng; bao gồm 7.605.252.849 Đồng và 12.652.068.169 Đồng như trên (Thuyết minh 24).

- Hạch toán tổng số tiền thuê đất truy thu trong năm Công ty đã nộp Nhà nước: 212.017.636.367 Đồng (Thuyết minh 12(a)), bao gồm:

  - Theo Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước: 105.254.993.118 Đồng (giai đoạn từ 1 tháng 7 năm 2014 đến 16 tháng 5 năm 2016) và 102.519.847.860 Đồng (giai đoạn từ 17 tháng 5 năm 2016 đến 31 tháng 12 năm 2019);

  - Theo Thông báo từ Chi cục Thuế Quận 11: 1.093.697.016 Đồng (Thông báo 1796/TB-CCT); 798.725.360 Đồng (Thông báo Số 713/TB-CCT) và 1.286.757.180 Đồng (Thông báo Số 714/TB-CCT); và

  - Theo Thông báo từ Chi cục Thuế Huyện Cần Giờ: 1.063.615.833 Đồng (Thông báo Số 659/TB-CCT).

- Đối với khoản tiền truy thu của Chi cục Thuế Quận 11 theo Thông báo Số 170/TB-CCTQ11 và khoản tiền phạt chậm nộp theo Quyết định Số 84-89/QĐ-CCT-CC, vào ngày 15 tháng 3 năm 2021, Công ty đã làm đơn khiếu nại gửi Tổng cục Thuế, trong đó nêu rõ, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp truy thu tiền thuê đất theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016 và giai đoạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 207.774.840.978 Đồng vào ngày 12 tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, Chi cục Thuế Quận 11 đã tự động cấn trừ số tiền Công ty đã nộp theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII vào các thông báo do Chi cục Thuế Quận 11 ban hành trước kia.

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT (tiếp theo)

Hạch toán kế toán cho các khoản trả tiền thuê đất truy thu theo các Thông báo truy thu tiền thuê đất và Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước (tiếp theo)

- Ngày 19 tháng 3 năm 2021, Công ty đã làm đơn khởi kiện gửi Tòa án Nhân dân Quận 11, TP. HCM đề nghị Tòa án Nhân dân Quận 11 giải quyết hủy bỏ các thông báo truy thu tiền thuê đất số 337, 338/TB-CCT và 170/TB-CCTQ11. Theo Quyết định Số 02/2021/QĐ-BPKCTT ban hành ngày 26 tháng 3 năm 2021, Tòa án Nhân dân Quận 11 đã tạm đình chỉ việc thi hành Thông báo số 170/TB-CCTQ11 ngày 3 tháng 2 năm 2021 của Chi cục Thuế Quận 11 về việc tạm nộp bổ sung tiền thuê đất từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 số tiền 83.415.136.382 Đồng.

Công ty đã ghi nhận vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

- Theo Công văn Số 6208/CTTPHCM – KTTĐ của Cục thuế TP. HCM ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cục thuế TP. HCM chấp thuận cho khoanh nợ khoản truy thu tiền thuê đất trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp chờ quyết toán cổ phần hóa Công ty (Thuyết minh 31), không tính tiền phạt chậm nộp Công ty và giao Chi cục Thuế Quận 11 làm việc với Công ty về đối chiếu số liệu tiền thuê đất do Chi cục Thuế Quận 11 đã ban hành thông báo và số truy thu tiền thuê đất của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII. Số tiền phạt Công ty chậm nộp tiền thuê đất đã bị cưỡng chế là 8.142.251.112 Đồng được cấn trừ vào tiền thuê đất phải nộp năm 2021 của Công ty hoặc cấn trừ khi quyết toán cổ phần hóa. Do đó, Công ty chưa hạch toán tiền truy thu tiền thuê đất.

- Ngày 23 tháng 7 năm 2021, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII đã ban hành Công văn số 319/KV XIII-TH để phúc đáp công văn của Công ty về việc xem xét không truy thu các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước, nộp cấp trên. Trong đó có các điểm sau:

  - Về việc không truy thu tiền thuê đất từ 1 tháng 1 năm 2006 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 (trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) và về việc truy thu tiền thuê đất Công viên Đầm Sen giai đoạn chuyển thể từ 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 16 tháng 5 năm 2016: Sau khi xem xét, Kiểm toán Nhà nước cho rằng tổng các khoản nộp Ngân sách Nhà nước và các khoản phải nộp về Công ty mẹ trong thời kỳ chuyển đổi (từ 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 17 tháng 5 năm 2016) sẽ không thay đổi.

  - Về việc truy thu tiền thuê đất tại Công viên Nước Đầm Sen từ ngày 17 tháng 5 năm 2016 đến ngày 1 tháng 7 năm 2018: Kiểm toán Nhà nước cho rằng cơ quan thuế tính tiền thuê đất dựa trên đơn giá cũ là chưa phù hợp với các quy định do UBND TP. HCM ban hành, dẫn đến sự chênh lệch giữa số của Kiểm toán Nhà nước kiến nghị và số Cơ quan Thuế thông báo.

  - Về tiền cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công viên Nước Đầm Sen: Kiểm toán Nhà nước thống nhất không kiến nghị nộp về công ty mẹ số tiền là 7.605.252.849 Đồng tại Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị Phần Vốn Nhà nước. Do đó, Công ty đã hạch toán làm tăng khoản phải thu Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV lên 70.224.591.554 Đồng (Thuyết minh 6(a)).

29 VIỆC TRUY THU TIỀN THUÊ ĐẤT (tiếp theo)

Hạch toán kế toán cho các khoản trả tiền thuê đất truy thu theo các Thông báo truy thu tiền thuê đất và Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước (tiếp theo)

- Về việc nộp trả công ty mẹ khoản lãi tiền gửi từ việc chiếm dụng lợi nhuận phải nộp về công ty mẹ để gửi ngân hàng lấy lãi: Kiểm toán Nhà nước thống nhất giảm kiến nghị nộp về Công ty mẹ số tiền là 12.652.068.169 Đồng tại Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị Phần Vốn Nhà nước, đồng thời bổ sung kiến nghị giao cho công ty mẹ căn cứ các quy định pháp luật có liên quan để xác định chính xác số tiền lãi phải nộp về cho công ty mẹ. Tại ngày báo cáo tài chính, công ty mẹ vẫn chưa xác định số tiền lãi, nhưng vì mục đích thận trọng, Công ty vẫn ghi nhận số tiền phải trả trên cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV.

- Ngày 9 tháng 11 năm 2021, trong Công văn Số 1090/CCTQ11-TBTK của Chi cục Thuế Quận 11 gửi cho Cục Thuế TP. HCM, Chi cục Thuế đã thực hiện chỉ đạo của Cục Thuế TP. HCM: cấn trừ số tiền chậm nộp 8.142.251.112 Đồng vào tiền thuê đất phải nộp năm 2021 theo Thông báo Số 791/TB-CCTQ11 do Chi cục Thuế Quận 11 ban hành ngày 26 tháng 4 năm 2021. Công ty theo đó đã hạch toán cấn trừ khoản tiền này.

- Công ty đã gửi Công văn Số 150/CV-2021 ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Công văn Số 017/CV-2022 ngày 22 tháng 2 năm 2022 cho Cục Thuế TP. HCM và Chi cục Thuế Quận 11 để phản ánh việc Chi cục Thuế Quận 11 ban hành các Thông báo nộp tiền Số 1729/TB-CCTQ11 ngày 3 tháng 11 năm 2021, Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp Số 14195/TB-07-CCT ngày 26 tháng 1 năm 2021 là không thực hiện theo chỉ đạo của UBND TP. HCM thông báo cho Cục Thuế TP. HCM về việc khoanh nợ tiền thuê đất truy thu tại Thông báo Số 342/TB-VP ngày 4 tháng 5 năm 2021 và Văn bản Số 9212/VP-KT ngày 1 tháng 12 năm 2021 (nội dung này được Cục Thuế TP. HCM thông báo lại Chi cục Thuế Quận 11 ở Công văn Số 6208/CTTPHCM – KTTĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021). Do đó, tại ngày báo cáo tài chính này, Công ty không hạch toán tiền thuê đất truy thu và tiền phạt chậm nộp.

30 TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI

Ngày 12 tháng 10 năm 1996, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ ký Hợp đồng Hợp tác Liên doanh Số 22/HĐ-96 với Công ty TNHH Thương mại Chí Đạt ("Công ty Chí Đạt") để thành lập Trung tâm Thương mại Bowling Đầm Sen. Trong quá trình thực hiện, Công ty Chí Đạt có ký hai hợp đồng thuê tài chính số K97006 và K98002 ngày 16 tháng 2 năm 1998 với Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam, tên cũ là Công ty Cho thuê Tài chính Kexim Việt Nam ("Công ty Kexim"). Trong năm 1999, Công ty Chí Đạt và Công ty Kexim xảy ra tranh chấp liên quan đến hai hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên. Công ty Chí Đạt và Công ty Kexim đã đưa vấn đề tranh chấp này ra tòa án và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ chịu trách nhiệm liên đới trong việc tranh chấp hai hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên.

30 TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI (tiếp theo)

Theo Bản án số 27/2020/KDTM-PT ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tòa án Nhân dân Cấp cao TP. HCM đã đưa ra các phán quyết sau:

- Công ty Kexim phải chịu trách nhiệm 50% tổng giá trị thiệt hại (số tiền là 2.022.082,725 đô la Mỹ); Công ty Chí Đạt và Công ty Phú Thọ cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với 50% tổng giá trị thiệt hại còn lại. Tỷ lệ chịu trách nhiệm của Công ty Chí Đạt và Công ty Phú Thọ sẽ căn cứ vào tỷ lệ thỏa thuận góp vốn ban đầu trong Hợp đồng Liên doanh Số 22/HĐ-96 ngày 12 tháng 10 năm 1996 (Công ty Chí Đạt: 70%, tương ứng với 707.728,952 đô la Mỹ và Công ty Phú Thọ: 30%, tương ứng với 303.312,408 đô la Mỹ);

- Số tiền 127.772.000 Đồng đã thanh toán được chia theo tỷ lệ 70/30 để trừ vào số tiền phải trả của Công ty Chí Đạt và Công ty Phú Thọ;

- Công ty Phú Thọ được tự xử lý dây chuyền thiết bị hệ thống Bowling và các thiết bị kèm theo, theo danh mục tài sản kê biên kèm theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 308/BPTT-KT ngày 30/12/1999 của Tòa án Nhân dân TP. HCM để giải phóng mặt bằng.

Trong năm 2020, Công ty đã chuyển trả tiền bồi thường cho Công ty Kexim 7.029.265.055 Đồng (tương ứng 303.312,408 đô la Mỹ) theo Quyết định Số 3440/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 9 năm 2020.

Tuy nhiên, theo Báo cáo Kiểm toán Quyết toán Giá trị phần Vốn Nhà nước, các khoản phải thu, phải trả liên quan có thể ảnh hưởng đến số liệu quyết toán vốn nhà nước trong thời kỳ chuyển thể. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang hạch toán và theo dõi các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán, gồm Phải thu liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Chí Đạt 18.243.452.999 Đồng (Thuyết minh 6(b)), Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến chi phí khấu hao trung tâm thương mại Bowling Đầm Sen 6.995.003.594 Đồng (Thuyết minh 8(b)) và Phải trả liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh với Chí Đạt 29.118.387.913 Đồng (Thuyết minh 14(a)).

31 QUYẾT TOÁN CỔ PHẦN HÓA

Ngày 30 tháng 11 năm 2015, UBND TP. HCM phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 1.186.840.000.000 đồng tương ứng 118.684.000 cổ phần theo Quyết định Số 6321/QĐ-UBND. Từ ngày 17 tháng 5 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301074118 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính này, UBND TP. HCM chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.

32 SỰ KIỆN KHÁC

Sự tái bùng phát và lan rộng trở lại của đại dịch Covid-19 trong năm 2021 là một tình huống đầy khó khăn và thách thức cho tất cả các ngành nghề kinh doanh. Công ty đã thực hiện đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của vấn đề này đối với hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như đánh giá khả năng thu hồi tài sản, đánh giá cách ghi nhận tài sản và nợ phải trả. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc chưa thể ước tính một cách đáng tin cậy ảnh hưởng của Covid-19 đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục ước tính ảnh hưởng của vấn đề này đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tiếp theo của Công ty, sẽ tiếp tục theo dõi và đưa ra những biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của vấn đề này.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám Đốc phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Trần Thị Thu Hương	Huỳnh Ngọc Cách	Nguyễn Quốc Anh
Người lập	Phụ trách Kế toán	Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 04 năm 2022

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ

Nguyễn Quốc Anh